**TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO**

**TẠNG KINH ( NIKÀYA )**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thi Hóa***

**TRUNG BỘ KINH**

( Majjhima Nikàya )

**Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU**

Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

**Giới Lạc MAI LẠC HỒNG** tự **TUỆ NGHIÊM**

( Huynh Trưởng Cấp Tấn - GĐPTVN tại Hoa Kỳ )

Email : honglacmai1@yahoo.com

\* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm . Xin đê đầu cảm tạ .

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

( **5 KINH**

**từ số 96 đến số 100** )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

MỤC LỤC : :

Tên Kinh Trang :

96) Kinh ESUKÀRI ***( Tập 3 )***

– Esukàri sutta 269

97) Kinh DHÀNANJÀNI

– Dhànanjàni sutta 387

98) Kinh VÀSETTHA

– Vàsettha sutta 403

99) Kinh SUBHA

– Subha sutta 417

100) Kinh SANGÀRAVA

– Sangàrava sutta 441

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

96. Kinh **ESUKÀRI**

( Esukàri sutta )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ

Sa-Vát-Thí ( Xá Vệ ) trú qua

Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na

( Kỳ Viên ) cùng Chúng Săng-Ga tịnh, hòa

Do A-Na-Thá-Pin-Đi-Ká

( Cấp-Cô-Độc ) này đã cúng dường .

Vị Bà-La-Môn bản hương

Ê-Su-Ka-Rí trên đường đến đây,

Gặp Thế Tôn, vị này chào hỏi

Những lời nói thân hữu xã giao,

Rồi ông một bên ngồi vào

Hướng về Đức Phật, ông mau thưa là :

– “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Các vị

Thuộc Phạm-Chí xưa nay chủ trương

Bốn loại phụng sự thông thường :

Phụng sự Phạm-Chí chủ trương đứng đầu

Phụng sự sau dành Khách-Ti-Dá

Phụng sự của Phệ-Xá thứ ba

Và phụng sự của Thủ-Đà.

Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Tức là

Phụng sự Bà-la-môn được chỉ :

Các Phạm-Chí *(1)* phụng sự Bàn-môn *(1)*,

Sát-Lỵ phụng sự Bàn-môn,

Phệ-Xá phụng sự Bàn-môn ; cùng là

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) : Bàn-Môn hay Phạm-Chí tức là Bà-La-Môn.*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 96 : ESUKÀRI \* MLH – 374**

Thủ-Đà-La phụng sự Phạm-Chí

Thưa Tôn Giả ! Với ý bảo tồn

Chủ trương phụng sự Bàn-môn.

Thứ hai, Khách-Ti-Da còn biết qua

Khách-Ti-Da *(1)* phụng sự Sát-Lỵ *(1)*

Phệ Xá phụng sự Khách-Ti-Da,

Hạng Thủ-Đà-La trải qua

Phụng sự cho Khách-Ti-Da thường thường,

Các Phạm-Chí chủ trương như thế

Về Sát-Đế-Lỵ ( Khách-Ti-Da ).

Còn phụng sự của Vết-Sa *(2)*

Phệ-Xá *(2)* phụng sự Vết-Sa thường kỳ

Sút-Đa thì phụng sự Phệ-Xá,

Hạng Vết-Sá được phụng sự qua.

Về giai cấp Thủ-Đà-La

Thủ-Đà phụng sự Thủ-Đà mà thôi.

Vì không còn ai thời có thể

Phụng sự giai cấp tệ nhất, là

Giai cấp Sút-Đa ( Thủ-Đà ). *(3)*

Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Đó là

Chủ trương Bà-La-Môn đơn cử

Về bốn loại phụng sự như vầy ”.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) : Khattiya – Sát-Đế-Ly ( Sát-Lỵ ) là giai cấp thứ hai : Hàng*

*Vua chúa, quan quyền, tướng lĩnh. ( trong hàng rào giai cấp*

*của Bà-la-môn ).*

*(2) : Vessa hay Phệ-Xá là giai cấp thứ ba : hàng Thương gia*

*buôn bán…*

*(3) : Sudda hay Thủ-Đà hoặc Thủ-Đà-La là giai cấp cuối cùng*

*bị Bà-La-Môn coi là hạng nô lệ, hạ tiện, bị khinh rẻ nhất, chỉ*

*được làm những nghề hạ tiện như hớt tóc, đổ phân…*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 96 : ESUKÀRI \* MLH – 375**

– “ Ông Ê-Su-Ka-Ri này !

Có phải tất cả trước nay mọi người

Sống ở đời thảy đều đồng ý

Chủ trương của Phạm-Chí các vì

Về bốn loại phụng sự ni ? ”.

– “ Xin thưa Tôn Giả ! Vậy thì là không ”.

– “ Này Bàn-Môn ! Ví như người nọ

Rất nghèo khó, không một vật chi

Khốn khổ đói lạnh mọi thì,

Nhưng bị ép uổng do uy quyền cần :

‘Này người kia ! Phải ăn miếng thịt,

Rồi phải trả tiền thịt cho ta’.

Cũng vậy, chủ trương nêu ra

Bốn loại phụng sự của Bà-La-Môn

Dầu không được Sa-Môn,Phạm-Chí

Chấp nhận ý của chủ trương này.

Bàn-Môn ! Ta không nói ngay

Cần phải phụng sự như vầy trải qua.

Ta cũng không nói là hết thảy

Không cần phải phụng sự, bảo tồn.

Vì rằng, này Bà-La-Môn !

Nếu có ai đó khi trong thực hành

Việc phụng sự trở thành xấu tệ

Không tốt hơn, trì trệ xảy ra.

Như Lai cũng không nói là

Người đó cần phụng sự qua mọi thì.

Nhưng nếu ai trong khi phụng sự

Trở thành tốt, không tự xấu đi,

Như Lai sẽ nói tức thì :

Cần phải phụng sự mọi thì người đây.

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 96 : ESUKÀRI \* MLH – 376**

Bàn-Môn này ! Có người hỏi vị

Sát-Đế-Lỵ câu hỏi như sau :

‘Phụng sự cho ông, người nào

Do việc phụng sự, bắt đầu xấu hơn,

Không trở thành tốt hơn mọi thứ.

Hay người nào phụng sự ông đây

Do nguyên nhân phụng sự này

Trở thành tốt đẹp, không rày xấu đi.

Như vậy thì ông cần ai thế ?

Để phụng sự. hãy kể đó ra’.

Bàn-Môn ! Vị Khách-Ti-Da

Nếu đáp chân chánh, nói ra như vầy :

‘Người nào hay vì tôi phụng sự,

Do nguyên nhân phụng sự, trở nên

Xấu hơn mà không tốt lên,

Tôi không cần họ ở bên giúp mình.

Nếu phụng sự trở thành tốt, lợi

Không xấu hơn – Cần tới người này’.

Ông Ê-Su-Ka-Ri này !

Cũng vậy, có kẻ thày lay sa đà

Hỏi người Bà-La-Môn, Phệ-Xá,

Hoặc Sút-Đá câu hỏi như sau :

‘Phụng sự cho ông, người nào

Do việc phụng sự, bắt đầu xấu hơn,

Không trở thành tốt hơn mọi thứ.

Hay người nào phụng sự ông đây

Do nguyên nhân phụng sự này

Trở thành tốt đẹp, không rày xấu đi.

Như vậy thì ông cần ai thế ?

Để phụng sự, hãy kể hết ra ”.

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 96 : ESUKÀRI \* MLH – 377**

Nếu vị Bàn-Môn, Vết-Sa

Thủ-Đà chân chánh nói ra như vầy :

‘Người nào hay vì tôi phụng sự,

Do nguyên nhân phụng sự, trở nên

Xấu hơn mà không tốt lên,

Tôi không cần họ ở bên giúp mình.

Nếu phụng sự trở thành tốt, lợi

Không xấu hơn – Cần tới người này’.

Này Ê-Su-Ka-Ri ! Ở đây

Như Lai không nói điều này tốt hơn

Do sinh trong gia đình cao quý,

Không xấu hơn vì bị sinh ra

Trong nhà cao quý xa hoa,

Không nói do nhan sắc mà tốt hơn,

Không xấu do nhan sắc thù thắng.

Không nói vì thù thắng gia tài

Tốt hơn. Cũng không nói vầy :

Do có thù thắng sản tài, xấu hơn.

Này Bàn-Môn ! Có người sinh trưởng

Được nuôi dưỡng trong một gia đình

Cao quý, nhưng lại sát sinh,

Lấy của không phải của mình tạo ra.

Sống tà hạnh, đắm sa các dục

Trong mọi lúc nói láo, ba hoa,

Hai lưỡi, độc ác… cùng là

Tham tâm, sân hận, lại tà kiến ma.

Do vậy, Ta không nói là tốt

Vì sinh trưởng trong một gia đình

Cao quý giàu sang, có danh.

Ê-Su-Ka-Rí ! Bình sinh có người

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 96 : ESUKÀRI \* MLH – 378**

Được sinh nơi gia đình cao quý

Mà hoan hỷ từ bỏ sát sinh

Không lấy vật không của mình

Từ bỏ tà hạnh, dục tình xấu xa.

Không ba hoa, nói láo, nói ác,

Không hai lưỡi, khoác lác sai lầm

Và không tham tâm, sân tâm,

Luôn có chánh kiến, suy tầm trải qua.

Do vậy mà Như Lai không nói

Thành xấu hơn vì bởi sinh ra

Trong nhà cao quý, vinh hoa.

Ở đây cũng vậy, này Bà-La-Môn !

Người nhan sắc đẹp hơn, thù thắng

Hoặc tài sản thù thắng sẵn dành.

Hoặc có giới hạnh tịnh thanh,

Hoặc làm điều ác chẳng lành, trải qua

Có chánh kiến hoặc là tà kiến…

Ta không nói vì chuyện ấy mà

Tốt hơn & xấu hơn xảy ra.

Ta không nói tất cả làyếu nhân

Cần phụng sự & không cần phụng sự.

Này Bàn-Môn ! Phụng sự người này

Do nguyên nhân phụng sự đây

Lòng tin tăng trưởng, giới ngay tăng nhiều,

Sự nghe được tăng nhiều. Do thế

Bố thí và trí tuệ tăng cao.

Ta nói người này phải mau

Cần được phụng sự thuộc vào toàn chu ”.

Nghe nói vậy, Ê-Su-Ka-Rí

Vị Phạm-Chí bạch với Phật Đà :

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 96 : ESUKÀRI \* MLH – 379**

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !

Chủ trương Phạm-Chí đề ra bốn phần :

Chủ trương phần tài sản Phạm-Chí,

Tài sản vị thuộc Khách-Ti-Da,

Tài sản của hạng Vết-Sa,

Chủ trương tài sản Sút-Đa (Thủ-Đà ).

Các Phạm-Chí nói là tài sản

Bàn-Môn hạng : khất thực hằng ngày,

Nếu khinh thường tài sản này

Bà-la-môn ấy do vầy bất minh

Không làm tròn của mình bổn phận

Giống như người dắt dẫn chăn bò

Thường hay lấy của không cho.

Ở đây, Phạm-Chí lại lo bao đồng

Chủ trương trong tài sản Sát-Lỵ

Là cung, tên vũ khí chiến trường,

Nếu Khách-Ti-Da khinh thường

Cung tên tài sản, cũng dường được so

Người chăn bò không cho mà lấy.

Chủ trương ấy tài sản Vết-Sa

Là canh nông, nuôi bò nhà

Nếu Phệ-Xá ấy tỏ ra khinh thường

Các nghề đó, cũng dường ví tựa

Người chăn bò lấy của không cho.

Chủ trương tài sản nhỏ to

Của Sút-Đá được dặn dò là hai :

Lưỡi liềm đây và đòn gánh nọ

Nếu Thủ-Đà mà có khinh thường

Lưỡi liềm, đòn gánh chán chường

Không làm bổn phận, thì thường được so

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 96 : ESUKÀRI \* MLH – 380**

Người chăn bò, không cho mà lấy.

Thưa Tôn Giả ! Như vậy chủ trương

Tài sản bốn loại thông thường

Của bốn giai cấp. Ngài đương nghĩ gì ? ”.

– “ Này Bàn-Môn ! Vậy thì có phải

Với điều ấy, mọi người tán đồng

Theo chủ trương của Bàn-Môn ? ”.

– “ Xin thưa Tôn Giả ! Thật không có vầy ”.

– “ Bàn-Môn này ! Ví như người nọ

Rất nghèo khó, không một vật chi

Khốn khổ đói lạnh mọi thì,

Nhưng bị ép uổng do uy quyền cần :

‘Này người kia ! Phải ăn miếng thịt,

Rồi phải trả tiền thịt cho ta’.

Cũng vậy, chủ trương nêu ra

Bốn loại tài sản của Bà-La-Môn

Dầu không được Sa-Môn,Phạm-Chí

Chấp nhận ý của chủ trương này.

Bàn-Môn ! Ta chủ trương ngay

Tài sản là chính Thánh tài thảnh thơi

Cho con người Thánh pháp vô thượng.

Khi hồi tưởng gia hệ xưa xa

Về phía của mình mẹ cha

Chỗ nào tự thể sinh ra thế nào

Được chấp nhận tùy vào chỗ ấy.

Nếu tự thể sinh tại trong nhà

Một gia đình Khách-Ti-Da

Được chấp nhận Khách-Ti-Da giống dòng.

Nếu tự thể sinh trong Phạm-Chí

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 96 : ESUKÀRI \* MLH – 381**

Được chấp nhận Phạm-Chí Phạm-gia.

Sinh tại Phệ-Xá, Thủ-Đà

Được chấp nhận là Vết-Sa, Thủ-Đà.

Này Bàn-Môn ! Như là tùy thuộc

Vào duyên gì lửa được đốt lên,

Thì với ngọn lửa nói trên

Sẽ được chấp nhận theo duyên ấy liền.

Như do duyên được đốt từ củi

Được chấp nhận lửa củi liệt vào.

Nếu do duyên là dăm bào

Thì gọi là lửa dăm bào được cho.

Do duyên cỏ, phân bò đốt nỏ

Gọi lửa cỏ, lửa phân bò ngay.

Cũng vậy, chủ trương Như Lai

Tài sản là chính Thánh tài thảnh thơi

Cho con người Thánh pháp vô thượng,

Đâu là hướng tự thể sinh ra

Thời được chấp nhận đó là

Bàn-Môn, Sát-Lỵ, Vết-Sa, Thủ-Đà.

Nhưng nếu Khách-Ti-Da người nọ

Quyết xuất gia, từ bỏ gia đình,

Độc cư, sống không gia đình

Nhờ Pháp và Luật cao minh soi đường

Do Như Lai tỏ tường tuyên thuyết

Người ấy quyết từ bỏ sát sinh

Không lấy vật không của mình

Từ bỏ tà hạnh, dục tình xấu xa.

Không ba hoa, nói láo, nói ác,

Không hai lưỡi, khoác lác sai lầm

Và không tham tâm, sân tâm,

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 96 : ESUKÀRI \* MLH – 382**

Luôn có chánh kiến, thâm trầm tịnh thanh.

Rồi tựu thành thiện pháp, chánh đạo.

Này Bàn-Môn ! Hiểu thấu sự tình

Nếu một người từ gia đình

Phạm-Chí, Phệ-Xá, gia đình Sút-Đa

Quyết xuất gia như Khách-Ti-Dá,

Thực hành những việc đã kể trên,

Ông nghĩ thế nào sự duyên

Trong lập trường ấy ưu tiên thuộc dòng

Người Bàn-Môn thì mới có thể

Tu tập để có được từ tâm

Không hận, không sân mê lầm.

Người Khách-Ti-Dá trải năm tháng dài

Không thể đạt điều này. Hoặc giả

Người Phệ-Xá hay Thủ-Đà-La

Không thể tu tập trải qua

Từ tâm, không hận hoặc là không sân ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Về phần điều đó

Thật sự là không có xảy ra.

Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !

Dù Phạm-Chí, Khách-Ti-Da, hay là

Người Phệ-Xá, Sút-Đa cũng thế

Vẫn có thể tu tập từ tâm

Không hận, không sân mê lầm

Cả bốn giai cấp, không nhằm riêng ai ”.

– “ Ê-Su-Ka-Ri này ! Cũng vậy

Cả bốn giai cấp ấy nếu cần

Đều có thể lấy cào lưng

Cùng với bột tắm đi dần đến sông

Tắm ở sông cho người sạch sẻ.

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 96 : ESUKÀRI \* MLH – 383**

Dù là kẻ Phạm-Chí, Vết-Sa

Cả Thủ-Đà – quyết xuất gia

Nhờ Pháp và Luật sâu xa soi đường

Do Như Lai tỏ tường tuyên thuyết

Người ấy quyết từ bỏ sát sinh

Không lấy vật không của mình

Từ bỏ tà hạnh, dục tình xấu xa.

Không ba hoa, nói láo, nói ác,

Không hai lưỡi, khoác lác sai lầm

Và không tham tâm, sân tâm,

Luôn có chánh kiến, thâm trầm tịnh thanh.

Rồi tựu thành thiện pháp, chánh đạo.

Này Bàn-Môn ! Nghĩ thấu chăng là ?

Như lễ quán đảnh xảy ra

Của vị vua Khách-Ti-Da đương triều

Có hàng trăm người, nhiều chủng loại

Vua liền nói với mọi người này :

‘Này Quí vị ! Hãy đến đây !

Gia đình Sát-Đế-Lỵ hay các nhà

Thành phần Bà-La-Môn, Vệ-Xá,

Hoặc Sút-Đá … hãy mang đến ngay

Đồ để quay lửa bằng cây

Sa-la, Sa-la-lá hay chiên-đàn

Hoặc cây sen… sẵn sàng làm lửa

Quay cho lửa, sức nóng hiện ra.

Người hạ tiện Chiên-Đà-La

Đồ quay lửa được tạo ra nó bằng

Máng heo ăn, củi khô, máng giặt…

Quay cho bật ra lửa, nóng già.

Này Bà-La-Môn ! Thật ra

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 96 : ESUKÀRI \* MLH – 384**

Thế nào ông nghĩ chuyện đà nêu trên ?

Có phải lửa nhen lên, tỏa nóng

Do Bàn-môn huyết thống ; hay là

Chỉ do người Khách-Ti-Da

Quay lửa của họ mới là tạo ra

Ngọn lửa mà ánh sáng, màu sắc

Rất đẹp mắt, mới dùng được qua

Công dụng do lửa tạo ra.

Còn lửa do Chiên-Đà-La, Sút-Đà

Thuộc gia đình như là săn bắn,

Làm đồ tre, hạ đẳng đổ phân…

Thì ngọn lửa ấy nhiều phần

Không có ánh sáng, không phân sắc màu

Ngọn lửa ấy không sao sử dụng.

Có phải đúng như vậy xảy ra ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !

Dù ngọn lửa ấy do Bà-La-Môn,

Khách-Tí-Dá công tôn vương giả,

Hay giai cấp Vệ-Xá, Thủ-Đà,

Dù đồ quay lửa làm ra

Từ Sa-la-lá, Sa-la, Chiên-đàn,

Hay cây sen của Bàn-môn nọ,

Đồ quay đó của Khách-ti-da,

Đố quay của Chiên-đà-la

Thuộc dòng hạ tiện, nghề là đánh xe,

Hoặc nghề làm đồ tre, săn bắn,

Thuộc gia đình hạ đẳng đổ phân…

Đồ quay lửa đó làm bằng

Máng gỗ chó, heo ăn trước này,

Máng giặt đồ… Đồ quay lửa ấy

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 96 : ESUKÀRI \* MLH – 385**

Là củi, lấy từ cây y-lan…

Dù nguyên liệu khác hoàn toàn

Thì ngọn lửa vẫn phát quang, sáng liền

Có ánh sáng tự nhiên, màu sắc

Ngọn lửa rất tốt để dùng qua

Các việc do lửa tạo ra ”.

– “ Cũng vậy, Phạm-Chí ! Từ gia đình gì

Bà-La-Môn, Khách-Ti-Da, cả

Hạng Phệ-Xá, ti tiện Thủ-Đà

Từ bỏ gia đình, xuất gia

Nhờ Pháp và Luật sâu xa soi đường

Do Như Lai tỏ tường tuyên thuyết

Người ấy quyết từ bỏ sát sinh

Không lấy vật không của mình

Từ bỏ tà hạnh, dục tình xấu xa.

Không ba hoa, nói láo, nói ác,

Không hai lưỡi, khoác lác sai lầm

Và không tham tâm, sân tâm,

Luôn có chánh kiến, thâm trầm tịnh thanh.

Rồi tựu hành chánh đạo, thiện pháp ”.

Nghe Thế Tôn giải đáp uy nghi

Giáo Pháp khúc chiết diệu vi

Bàn-Môn Ê-Sú-Ka-Ri thưa là :

– “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma tôn kính !

Pháp được chính Tôn Giả trình bày,

Hy hữu thay ! Vi diệu thay !

Như người dựng vật lăn quay ngã nằm

Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối

Đem đèn sáng vào tối như bưng

Để ai có mắt mở bừng

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 96 : ESUKÀRI \* MLH – 386**

Có thể thấy được sáng trưng sắc màu .

Cũng như vậy , nhiệm mầu Chánh Pháp

Được Tôn Giả phân tách, trình bày

Con xin quy ngưỡng từ nay

Quy y đức Phật , nương ngay Pháp mầu

Quy y Tăng thanh cao đức cả

Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn

Mong Tôn Giả nhận cho con

Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên

Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục

Kể từ nay đến lúc mạng chung .

Nguyện theo gương đấng Đại Hùng

Tựa nương Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-

*Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật ( 3 L )*

\*

\* \*

*( Chấm dứt Kinh số 96 :* ***ESUKÀRI*** *– ESUKÀRI Sutta )*

97. Kinh **DHÀNANJÀNI**

( Dhànanjàni sutta )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả

Đến Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha *(1)*

Trú tại Vê-Lú-Va-Na *(1)*

( Trúc Lâm Tinh Xá ) nơi mà không xa

Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Vá-Pá *(2)*

Chỗ nuôi sóc vốn đã được thuần.

Bấy giờ, ‘Chánh Pháp Tướng Quân’

Sa-Ri-Pút-Tá *(3)* tự thân du hành

Cùng tịnh thanh Tỷ Kheo các vị,

Đắc-Khi-Ná-Ghí-Rí – Nam San *(4)*

Ngài và Tăng Chúng trú an.

Sau khi mãn hạ của hàng xuất gia

Đã trải qua an cư ba tháng

Một Tỷ Kheo viên mãn hạ kỳ

Đã từ Vương Xá ra đi

Đến Đắc-Khi-Ná-Ghi-Ri nơi này

Khi gặp ngài Sa-Ri-Pút-Tá

Tức là Xá-Lợi-Phất Thánh Tăng.

Sau lời thăm hỏi ân cần

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) : Trúc Lâm Tinh Xá ( Veluvana Vihàra ) tại thành Vương Xá*

*( Ràjagaha ) của vương quốc Ma-Kiệt-Đà ( Magadha ).*

*(2) : Kalandakanivapa ( chỗ nuôi dưỡng sóc ).*

*(3) : Tôn-giả Xá-Lợi-Phất ( Sariputta ) là vị Đại-đệ-tử của Phật,*

*Là bậcĐệ nhất Trí tuệ và cũng thường được xưng tán là vị*

*“Tướng Quân Chánh Pháp”.*

*(4) : Một địa danh : Dakkhinagiri – Nam Sơn.*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 388**

Vị Phích-Khú liền ngồi gần Thánh Tăng.

Vị Thánh Tăng hỏi qua tự sự :

– “ Hiền-giả ! Đức Điều Ngự Thế Tôn

Có được không bện, khỏe không ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Đức Thế Tôn hoàn toàn

Không có bệnh, khinh an pháp thể ”.

– “ Hiền-giả ! Thế còn Chúng Tỷ Kheo

Có được không bệnh, khỏe đều ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Chúng Tỷ Kheo vẫn thường,

Không có bệnh, an tường khỏe mạnh ”.

– “ Này Hiền-giả ! Danh tánh một vì

Bàn-môn Đa-Năng-Cha-Ni *(1)*

Có được không bệnh, mọi thì khỏe chăng ?

Tại nơi Tăng-Đu-La-Pá-Lá ? ”. *(2)*

– “ Thưa Tôn-giả ! Vị Bàn-môn này

Cũng không bệnh, sức khỏe đầy ”.

– “ Hiền-giả ! Vị Bàn-môn đây thường thường

Có an tường và không phóng dật ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Quả thật khó lòng !

Làm sao mà Bà-la-môn

Tha-Năng-Cha-Ní *(1)* lại không như vầy !

Bàn-môn này thời thời phóng dật

Ông ta thật ỷ Vua kính tôn

Bóc lột Gia-chủ Bàn-môn,

Ỷ thế Gia-chủ Bàn-môn như vầy

Bóc lột ngay cả Vua từng bước.

Người vợ trước của ông này là

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) : Vị Bà-la-môn tên Dhànanjàni . (2) : Tandulapala .*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 389**

Một người thành tín, nhu hòa

Gia đình thành tín; nay đà chết đi.

Vợ sau thì không có thành-tín

Thuộc gia đình chẳng tín-thành chi ”.

– “ Này Hiền-giả ! Như vậy thì

Một tin không tốt lành gì, tệ ghê !

Khi nghe về bản thân Phạm-Chí

Là Đa-Năng-Cha-Ní như vầy.

Có thể khi gặp vị này

Một cuộc đàm thoại diễn bày có khi ”.

Rồi Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá

Trú tại Đắc-Khi-Ná-Ghi-Ri

Cho đến một thời gian, thì

Khởi hành đến Vương Xá khi thấy cần.

Ở đây, vị Thánh Tăng an trú

Tại Trúc Lâm – Vê-Lú-Va-Na

Cách chỗ nuôi sóc không xa.

Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Ta thường kỳ

Vào buổi sáng đắp y mang bát

Dáng an lạc, vào Vương-Xá thành

Tuần tự khất thực an lành.

Lúc ấy, Phạm-Chí Tha-Năng-Cha-Nì

Đang chỉ huy người nhà vắt sữa

Đàn bò sữa nuôi tại ngoại thành.

Ngài Xá-Lợi-Phất tịnh thanh

Sau khi thọ thực liền dành thời gian

Khi trên đàng trở về Tinh Xá

Ghé tư xá vị Bàn-môn ni.

Phạm-chí Đa-Năng-Cha-Ni.

Chợt thấy Tôn-Giả Sa-Ri-Pút-Tà

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 390**

Đang từ xa trực chỉ đi tới.

Khi gặp, ông nói với ngài là :

– “ Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta !

Ngài hãy uống sữa, vào nhà nghỉ chân

Và chờ đến giờ ăn, dùng ngọ ”.

– “ Này Bàn-môn ! Đừng có bận lòng !

Hôm nay, ta đã ăn xong.

Ta sẽ ngồi nghỉ dưới vòng bóng cây,

Ông có thể đến đây để gặp ”.

– “ Vâng, sẽ gặp Tôn Giả nơi này ”.

Bà-la-môn vâng đáp ngài

Ăn cơm xong, ông đến ngay nơi mà

Ngài Sa-Ri-Pút-Ta đợi đó

Rồi ông ngỏ lời thăm, đón chào

Những lời thân hữu, xã giao

Rồi Phạm-chí ấy ngồi vào một bên.

Vị Tôn-giả hỏi liền Phạm-chí :

– “ Này Tha-Năng-Cha-Ní Bàn-môn !

Ông có thường phóng dật không ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Làm sao không việc này !

Vì hằng ngày lo toan mọi thứ

Nào là sự phụng dưỡng mẹ cha,

Nuôi dưỡng vợ con trong nhà,

Phải nuôi đầy tớ hoặc là lao công,

Trách nhiệm trong đối xử bè bạn,

Phải cáng đáng xử sự vuông tròn

Đối với huyết thống bà con,

Đối với khách khứa, lại còn phải chuyên

Trách nhiệm với tổ tiên đã khuất,

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 391**

Với các bậc Chư Thiên quanh ta,

Trách nhiệm với Vua, hoàng gia.

Thân này cũng phải trải qua trau dồi,

Làm thỏa mãn đồng thời trưởng dưỡng ”.

– “ Này Bàn-môn ! Suy tưởng thế nào ?

Nếu có người vì mẹ cha,

Các điều phi pháp hắn ta đều làm,

Hoặc là làm những điều bất chánh,

Do ác duyên, thọ lảnh khổ sầu

Quỷ sứ mã diện ngưu đầu

Kéo y đến địa ngục sâu A-Tỳ,

Người ấy làm được gì khi nói :

‘Tôi mong mỏi phụng dưỡng mẹ cha,

Vì nuôi vợ con trong nhà,

Phải nuôi đầy tớ hoặc là lao công…

Nên vướng vòng phi pháp, bất thiện

Chớ để các mã diện ngưu đầu *(1)*

Kéo tôi vào địa ngục sâu’.

Hay là cha mẹ hoặc dầu vợ con

Hoặc đầy tớ lao công người đó…

Làm được gì khi họ nói là :

‘Con tôi hay là chồng & cha

Hoặc chủ nhân đó thật ra chỉ vì

Nuôi chúng tôi, thực thi việc ác

Làm các điều phi pháp, bất nhân

Chớ để quỷ sứ ma quân

Kéo vào địa ngục, chịu phần khổ đau’.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*( ) ; Ngưu đầu mã diện : đầu trâu mặt ngựa . Theo tín ngưỡng*

*dân gian, những ‘địa ngục quân’ được mô tả với diện mạo*

*như thế.*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 392**

Ông nghĩ sao sự việc như thế ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Không thể kêu cầu

Quỷ sứ vẫn quăng y vào

Địa ngục, dù có kêu gào khóc than ”.

– “ Này Bàn-môn ! Hoàn toàn đúng vậy.

Hoặc người ấy làm được điều gì

Khi người ấy cứ nằn nì :

‘Tôi vì quyến thuộc hoặc vì bạn thân,

Vì khách tân, tổ tiên phụng tự,

Vì phụng sự Chư Thiên, Quốc vương,

Nên mới làm chuyện bất lương

Phi pháp, bất chánh mọi đường vướng sâu.

Chớ để các ngưu đầu mã diện

Kéo tôi đến địa ngục khổ sầu’.

Bàn-môn ! Ông nghĩ thế nào ? ”.

– “ Thưa ngài ! Mã diện ngưu đầu chẳng tha,

Quăng ông ta vào ngục để trị ”.

– “ Này Đa-Năng-Cha-Ní ! Nghĩ sao ?

Có người muốnđược sang giàu,

Muốn thân sung sướng, đắm sâu dục trần,

Vì trưởng dưỡng cái thân uế tạp,

Làm các điều phi pháp, bất nhân

Do làm điều ác các phần

Quỷ sứ đến bắt do nhân ác này

Thì người này & bạn bè & quyến thuộc

Liền vào cuộc, van nài nói rằng :

‘Vì muốn thỏa mãn dục trần,

Vì muốn trưởng dưỡng bản thân ; người này

Đã từng gây những điều bất chánh,

Không diệt tránh phi pháp điều nào.

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 393**

Chớ để mã diện ngưu đầu

Kéo vào địa ngục, khổ sầu cho y’.

Ông nghĩ gì về sự việc ấy ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Chẳng chạy thoát đâu !

Ma quân mã diện ngưu đầu

Vẫn quăng vào địa ngục sâu A-Tỳ ”.

– “ Này Đa-Năng-Cha-Ni ! Ông nghĩ

Thế nào khi một vị trải qua

Đã vì phụng sự mẹ cha

Làm điều phi pháp, đều là bất nhân.

Hay thiện nhân làm điều chân chánh

Luôn luôn tránh phi pháp điều gì.

Thì trong hai người thực thi

Ai là tốt đẹp, ai thì hơn xa ? ”.

– “ Thưa Sa-Ri-Pút-Ta Tôn-giả !

Người nào đã vì mẹ vì cha

Làm điều phi pháp, xấu xa,

Làm điều bất chánh, không ra chi rồi !

Trái lại, người vì cha vì mẹ

Làm những điều hợp lẽ, chánh chân

Người này tốt đẹp muôn phần,

Hành trì đúng pháp, quý trân hơn nhiều

So những người làm điều phi pháp,

Hành trì các hành động bất lương ”.

– “ Này Bàn-môn ! Thật an tường

Khi hành động với con đường chánh chân,

Đúng pháp và có nhân như thế.

Để có thể phụng dưỡng mẹ cha

Mà không làm ác, xấu xa

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 394**

Làm các thiện hạnh thật là thanh cao.

Còn ông nghĩ thế nào người đó

Vì vợ con, đầy tớ lao công

Bạn bè thân hữu cậy trông,

Bà con huyết thống, khách trong gia đình,

Vì tổ tiên của mình & Thiên Chúng,

Vì Vua chúa… nên dụng kế làm

Các điều phi pháp, ác gian,

Các điều bất chánh, việc toàn xấu xa.

Này Bàn-môn ! Xảy ra như thế

Ông nghĩ sao chuyện kể vừa qua ? ”.

– “ Thưa ngài Sa-Ri-Pút-Ta !

Người vì huyết thống hay là vợ con

Vì đầy tớ lao công, bè bạn,

Vì khách tân, quá vãng tổ tiên,

Vì Vua chúa, vì Chư Thiên…

Làm điều phi pháp chẳng hiền, bất nhân.

Nếu so với thiện nhân sau trước

Vì những người đã được nêu trên

Làm điều chân chánh, thiện hiền,

Các điều đúng pháp… Dĩ nhiên người này

Tốt đẹp hơn người hay làm ác

Người hành trì phi pháp, bất lương ”.

– “ Này Bàn-môn ! Thật an tường

Khi hành động với con đường chánh chân,

Đúng pháp và có nhân, ưu điểm

Có thể làm trách nhiệm chu toàn.

Với tất cả người cưu mang

Hay với Vua chúa, các hàng Chư Thiên

Mà tuyệt nhiên không làm điều ác

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 395**

Làm được các thiện hành mọi thì.

Cũng vậy, Tha-Năng-Cha-Ni !

Người muốn thỏa mãn, chỉ vì bản thân

Muốn trưởng dưỡng cái thân uế tạp

Làm các điều phi pháp, bất nhân

So sánh với những thiện nhân

Cũng vì trưởng dưỡng bản thân của mình

Nhưng giữ gìn không làm điều ác

Các thiện hành tạo tác trải qua,

Thì tốt đẹp hơn người mà

Làm điều phi pháp, gian tà bất lương ”.

Vị Bàn-môn tận tường nghe rõ

Liền hoan hỷ tín thọ thật thà

Lời ngài Sa-Ri-Pút-Ta,

Đứng dậy từ giả rồi ra đi liền.

Bàn-môn trên, Đa-Năng-Cha-Ní

Thời gian sau, do bị bệnh nhiều

Khổ vì trọng bệnh sớm chiều,

Nên nhờ người khác một điều thực thi :

– “ Nhờ ông đi đến nơi trú xứ

Vào hương thất Điều Ngự Phật Đà

Khi đến, hãy nhân danh ta

Là Phạm-Chí Đa-Năng-Cha-Ni này

Bị trọng bệnh hiện nay rất tệ,

Xin cúi đầu đảnh lễ Phật Đà.

Rồi ông hãy tiếp tục đi

Đảnh lễ Tôn Giả Sa-Ri-Pút-Tà

Thưa ngài là : ‘Tha-Năng-Cha-Ní

Hiện đang bị bệnh nặng khổ đau.

Ông ta thành kính cúi đầu

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 396**

Đảnh lễ Tôn-giả, và sau thưa là :

Xin Sa-Ri-Pút-Ta Tôn-giả

Thương xót, đến trú xá của ông

Đa-Năng-Cha-Ni Bàn-môn ”.

– “ Vâng ! Tôi sẽ chuyển điều ông nhờ này ”.

Người ấy liền đi ngay đến chỗ

Đấng Từ bi cứu khổ Phật Đà

Đảnh lễ Phật rồi thưa qua

Những lời Phạm-Chí thiết tha yêu cầu.

Rồi cáo từ, qua mau trú xá

Của Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta

( Đệ nhất Trí tuệ, từ hòa )

Đảnh lễ Tôn-giả, nói ra những phần

Mà Bàn-môn Đa-Năng-Cha-Ní

Đã dặn, rồi thưa vị Thánh Tăng :

– “ Xin Tôn-giả vì lòng nhân,

Từ bi thương xót quang lâm đến nhà

Phạm-chí Tha-Năng-Cha-Ni ấy ”.

Khi nghe vậy, Tôn-giả trí minh

Nhận lời bằng cách làm thinh.

Sau đó, Tôn-giả một mình đi sang

Nhà Bàn-môn Tha-Năng-Cha-Ní,

Ngài ngồi vào vị trí sẵn dành,

Rồi hỏi Bàn-môn ngọn ngành :

– “ Đa-Năng-Cha-Ní ! Bệnh hành ra sao ?

Ta mong ông chịu đau, kham nhẫn

Mong khổ thọ được giảm thiểu đi

Không có gia tăng mọi thì ”.

– “ Thưa ngài Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tà !

Tôi không thể nào mà kham nhẫn,

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 397**

Tôi không thể chịu đựng, chống ngăn

Thống khổ của tôi gia tăng

Không hề giảm thiểu, toàn thân đau nhừ.

Thưa Tôn-giả ! Ví như một kẻ

Lực sĩ trẻ chém đầu một người

Với thanh gươm sắc bén ngời,

Cũng vậy, những ngọn gió thời khủng kinh

Thổi đau nhói ình ình trong óc

Đau đớn khiến muốn khóc than thôi !

Tôi không thể kham nhẫn rồi !

Không thể chịu đựng. Khổ thời gia tăng

Sự gia tăng rõ rệt, không dịu

Khổ không hề giảm thiểu xảy ra.

Thưa ngài Sa-Ri-Pút-Ta !

Như lực sĩ lấy nịt da cứng dày

Quấn nịt này quanh đầu kẻ khác

Rồi siết chặt, như nát tan đầu

Một cách kinh khủng khổ sầu

Đầu tôi cũng vậy, nhức đau khôn cùng.

Hoặc là dùng ví dụ một kẻ

Là đồ tể thiện xảo, hay là

Một người đệ tử ông ta

Cắt ngang bụng của người mà được giao

Với con dao cắt thịt bò, lợn

Sắc bén tợn. Cũng vậy, tương đồng

Ngọn gió kinh khủng tấn công

Cắt ngang bụng của tôi trong tức thì.

Hoặc ví như hai vì lực sĩ

Nắm thật kỹ cánh tay một người

Yếu ớt hơn, rồi tức thời

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 398**

Nướng y trên hố than nơi lửa hừng,

Sức nóng bừng nơi tôi khủng khiếp

Không thể chịu đựng tiếp nữa đâu !

Không thể kham nhẫn, chịu đau

Tôi bị thống khổ ập vào ngày đêm,

Gia tăng thêm, không hề giảm thiểu

Tôi phải chịu thống khổ mọi thì ”.

– “ Bàn-môn Đa-Năng-Cha-Ni !

Bàng sanh & địa ngục – nơi gì tốt hơn ?

– “ Thưa ! Bàng sanh tốt hơn địa ngục ”.

– “ Rồi tiếp tục : Ngạ quỷ & bàng sanh

Cảnh nào tốt hơn tạo thành ? ”.

– “ Thưa ngài ! Ngạ quỷ đã đành tốt hơn ”.

– “ Nào tốt hơn giữa Người & ngạ quỷ ? ”.

– “ Người tốt hơn ngạ quỷ khổ phiền ”.

– “ Loài Người & Tứ Thiên Vương Thiên

Nơi nào tốt đẹp, hơn liền phước duyên ? ”.

– “ Thưa ! Tứ thiên vương Thiên cảnh giới

Tốt đẹp hơn cảnh giới loài Người ”.

– “ Còn Tứ Thiên Vương cõi trời

So với Đao Lợi cõi trời, đâu hơn ? ”.

– “ Thưa ! Đao Lợi tốt hơn gấp mấy

Tứ Thiên Vương nơi ấy cõi Thiên ”.

– “ Bàn-môn ! Còn Dạ-Ma Thiên

So với Tam Thập Tam Thiên thế nào ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Trước sau nói tới

Thì Đao Lợi thua cõi Dạ-Ma ”.

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 399**

– “ Dạ-Ma với Tu-Si-Ta

Tức cõi trời Đâu-Suất-Đà Thiên đây

Thì cõi nào tốt hay hơn cả ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Đâu-Suất-Đà Thiên

Tốt hơn cõi Dạ-Ma Thiên ”.

– “ Còn so Đâu-Suất-Đà Thiên cõi trời

Với cõi trời Hóa Lạc Thiên ấy

Thì ông thấy nơi nào tốt hơn ? ”.

– “ Tôn-giả ! Nếu nói chánh chơn

Cõi trời Hóa Lạc tốt hơn mọi thời ”.

– “ Thế cõi trời Hóa Lạc Thiên ấy

Với Tha Hóa Tự Tại cõi trời

Nơi nào tốt hơn, rạng ngời ? ”.

– “ Tha Hóa Tự Tại cõi trời tốt hơn ”.

– “ Này Bàn-môn ! Tha-hóa-tự-tại

So với lại Phạm Thiên giới này

Chỗ nào tốt hơn như vầy ? ”.

– “ Tôn-giả ! Phạm Thiên giới ngài nói qua

Ngài Sa-Ri-Pút-Ta vừa nói :

‘Phạm Thiên-giới ! Tôi hỏi phải không ? ”.

Tôn-giả thấy vị Bàn-môn

Tha-Năng-Cha-Ní hỏi dồn, hân hoan.

Ngài thầm nghĩ : ‘Các Bàn-môn hiện

Rất ái luyến Phạm-Thiên-giới này

Vậy ta hãy thuyết giảng ngay

Con đường cộng trú lâu dài Phạm Thiên’.

“ Này Bàn-môn ! Hãy chuyên tác ý

Ta giảng kỹ con đường là duyên

Đưa đến cộng trú Phạm Thiên ”.

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 400**

– “ Thưa vâng ! Ngài hãy tự nhiên trình bày ”.

– “ Tha-Năng-Cha-Ni này ! Yếu tố

Thế nào là đạo lộ làm duyên

Đưa đến cộng trú Phạm Thiên ?

Đa-Năng-Cha-Ní ! Thiện duyên đủ đầy

Vị Tỷ Kheo ở đây an trú

Biến mãn tâm câu hữu với Từ

Bốn phương : nam, bắc, đông, tây

Hướng trên, hướng dưới cũng tày bề ngang

Khắp phương xứ vị này an trú

Biến mãn tâm câu hữu với Từ

Quảng đại , vô biên như như

Không sân, không hận, tâm Từ vui an.

. Cũng như thế, hoàn toàn cảm thụ

Vị Tỷ Kheo an trú muôn phương

Cùng khắp thế giới vô lường

Biến mãn , câu hữu thường thường với Bi

Cũng như thế , đồng thì với Hỷ

Rồi với Xả ; thì vị Tỷ Kheo

An trú biến mãn duyên theo

Với tâm câu hữu cũng đều với Bi

Trú biến mãn khắp vì Hỷ, Xả

Không hận, sân, rộng cả, diệu vi.

Bàn-môn Tha-Năng-Cha-Ni !

Hình thức sự sống tỏa đi muôn chiều

Không một ai Tỷ Kheo bỏ sót

Không biến mãn, giải thoát suy tầm

Cùng khởi Tứ Vô Lượng Tâm :

Từ, Bi, Hỷ, Xả diệu thâm vô lường.

Đây chính là con đường đưa tới

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 401**

Để cộng trú cùng với Phạm Thiên ”.

– “ Vậy xin Tôn-giả cảm phiền

Thay tôi đảnh lễ phước điền Thế Tôn

Thật kính tôn, nói lời cảm thán :

‘Bạch Thế Tôn ! Đa-Nắng-Cha-Ni

Bàn-môn trọng bệnh trầm trì

Thống khổ do bệnh, nơi ni cúi đầu

Đảnh lễ sâu đấng Vô Thượng Sĩ ”.

Ngài Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Ta

Dẫu biết nhiều cảnh giới mà

Cao thượng, cần phải chứng qua các miền,

Nhưng thuận duyên an trú Phạm-chí

Là Tha-Năng-Cha-Ní vào đây

( Phạm-Thiên-giới thấp kém này )

Từ ghế đứng dậy, rồi ngài ra đi.

Ông Đa-Năng-Cha-Ni bệnh nặng

Không bao lâu, mệnh tận qua đời

Sinh Phạm-Thiên-giới cõi trời.

Nhân sự việc ấy nhiều người biết qua

Đức Phật Đà gọi Chúng Phích-Khú :

– “ Chư Phích-Khú ! Dẫu biết rõ là

Có những cảnh giới cao xa

Cao thượng hơn, cần chứng và sinh qua

Nhưng Sa-Ri-Pút-Ta hướng dẫn

Cho Bàn-môn Tha-Nắng-Cha-Ni

Vào Phạm-Thiên-giới thấp ni,

Sau đó đứng dậy, ra đi tức thì ”.

Ngài Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá

Sau đó đến hương xá Thế Tôn

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 97 : DHÀNANJÀ NI \* MLH – 402**

Chí thành đảnh lễ kính tôn

Một bên ngồi xuống, nhu ôn thưa rằng :

– “ Bạch Thế Tôn ! Tha-Năng-Cha-Ní

Vị Phạm-Chí này đã từ trần

Do bệnh trầm trọng hành thân

Kính lời đảnh lễ dưới chân Phật-Đà ”.

– “ Này Sa-Ri-Pút-Ta ! Nguyên cớ

Ông khiến Bàn-môn lỡ cơ duyên

Dẫu biết các cảnh giới riêng

Cao thượng, cần phải ưu tiên đạt vào

Vậy tại sao ông lại tự chủ

Cho Bàn-môn an trú vào liền

Cảnh giới thấp kém Phạm Thiên ?

Sau đó đứng dậy và liền ra đi ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Tại vì con thấy

Bàn-môn ấy tư tưởng tương liên

Vô cùng ái luyến Phạm Thiên

Một lòng hướng đến Phạm-Thiên-giới này,

Nên con mới trình bày diễn tiến

Con đường khiến cộng trú Phạm Thiên ”.

– “ Xá-Lợi-Phất ! Vậy cho nên

Đa-Năng-Cha-Ní sinh liền Phạm cung ”.

*Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật ( 3 L )*

\*

\* \*

*( Chấm dứt Kinh số 97 :* ***DHANANJÀNI Sutta )***

98. Kinh **VÀSETTHA**

( Vàsettha sutta )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Chánh Đẳng

Trú tại Ích-Cha-Nắng-Ka-La *(1)*

( Tức Y-Xa-Năng-Gia-La )

Rừng Ích-Cha-Nắng-Ka-La một thời.

Lúc bấy giờ gần nơi rừng ấy

Nhiều Bàn-môn thông thái, trứ danh

Nhiều đại phú hào khôn lanh

Ở tại làng ấy, tiếng lành đồn xa :

Ta-Rút-Kha *(2)*, Chân-Ky *(2)* Phạm-chí

Pốt-Kha-Ra-Sa-Tí *(2)* Bàn-môn

Hay Tô-Đây-Gia *(2)* Bàn-môn

Cha-Nút-Sô-Ni *(2)* Bàn-môn … các nhà

Cùng Phạm-chí, Phú gia nhiều nữa .

Lúc bấy giờ , trang lứa thanh niên

Cùng nhau tản bộ hoa viên

Vừa đi vừa nghĩ sự duyên đáng bàn

Rồi hai chàng Bàn-môn anh tuấn

Đã nghị luận quanh chuyện gần xa

Khởi lên giữa Va-Sết-Tha *(3)*

Cùng với Pha-Rát-Va-Cha *(3)* – bạn chàng

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*\* Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-la-môn .*

*(1) : Địa phương và rừng Icchanankala.*

*(2): Các vị Bà-la-môn :Tàrukkha (Đa-lê-xa), Canki (Thương-già),*

*Pokkharasàti (Phí-già-la-bà-la) , Todeyya (Đạo-đề-đa) .*

*Jànussoni (Sanh Lậu).*

*(3) : Hai thanh niên Bà-la-môn : Vàsettha và Bharadvàja .*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 98 : VÀSETTHA \* MLH – 404**

Câu chuyện mà hai chàng luận nghị :

‘Thế nào là một vị Bàn-môn ?’.

Pha-Rát-Va-Cha ôn tồn

Nói rằng : “ Một Bà-La-Môn tạo thành

Được thiện sanh từ phụ & mẫu hệ

Có liên hệ huyết thống tịnh thanh

Bảy đời Tổ phụ chính danh,

Không bị chỉ trích thọ sanh di truyền ”.

Nhưng thanh niên Va-Sết-Thá nói :

– “ Vị được gọi Bà-La-Môn này

Phải có giới hạnh đủ đầy

Tựu thành các cấm giới ngay mọi thì ”.

Mỗi thanh niên đều vì thiên kiến

Trong câu chuyện họ đang luận tranh

Với ý kiến của mỗi anh

Không ai chấp nhận, chỉ dành ý riêng .

Sau, thanh niên tên Va-Sết-Thá

Bảo Pha-Rát-Va-Chá ý này :

“ Này bạn ! Tôi nghe gần đây

Sa-Môn Thích Tử đủ đầy tinh hoa

Giòng Thích-Ca , xuất gia chứng ngộ

Ngài có họ là Gô-Ta-Ma

Hiện đang an trú không xa

Rừng Ích-Cha-Nắng-Ka-La nơi này.

Tại nơi đây Tôn Giả an trú

Cùng với Chúng Phích-Khú (Tỷ Kheo )

Đệ tử ngưỡng mộ vâng theo

Trí và Giới đức thảy đều nghiêm minh

Mười tôn hiệu uy linh diệu ngữ

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 98 : VÀSETTHA \* MLH – 405**

Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu

Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư

Chánh Đẳng Chánh Giác , đại từ uy linh

Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc

Bậc Thiện Thệ , Ứng Cúng , Như Lai

Do sự chứng ngộ tự Ngài

Xứng đáng cho chúng ta đây thân hành

Đến yết kiến hỏi rành nghĩa lý

Ngài trả lời , ta chỉ thọ trì ”.

Anh kia đồng ý tức thì

Hai Bàn-môn trẻ cùng đi đến rừng

Gặp Thế Tôn, chào mừng thăm hỏi

Lời chúc tụng họ nói xã giao .

Sau khi cả hai đã chào

Đến chỗ ngồi xuống , hỏi vào sự duyên.

Va-Sết-Tha thưa liền bằng kệ

Với Thế Tôn Thiện Thệ tức thời :

*– “ Chúng con, với cả hai người*

*Được tôn xưng, nhận những lời ngợi ca*

*Là bậc thông thái, hiểu xa*

*Suốt cả ba tập Vệ-Đà tường tri*

*Con là đệ tử của vì*

*Tên Pốc-Kha-Rá-Sa-Tì (1) Bàn-môn.*

*Ngài Ta-Rút-Khá (1) đáng tôn*

*Là thầy của vị Bàn-môn trẻ này.*

*Vệ-Đà nghĩa lý sâu dày*

*Chúng con đều thông đạt ngay rõ ràng.*

*Văn cú, văn phạm luận bàn*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*(1) : Hai vị thầy Bà-la-môn : Pokkharasàti và Tarukkha .*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 98 : VÀSETTHA \* MLH – 406**

*Chúng con thấu hiểu dễ dàng khoan thư.*

*Thuyết giảng, giải thích ngữ từ*

*Thật giống với bậc Đạo Sư an hòa.*

*Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !*

*Chúng con hai đứa vừa qua luận bàn*

*Có sự tranh luận dở dang*

*Về việc Phạm-Chí các hàng trải qua*

*Bạn con : Pha-Rát-Va-Cha*

*Bảo do sự ‘thọ sanh’ mà có danh*

*‘Bà-La-Môn’ được tạo thành.*

*Nhưng con bảo : Do ‘hành động’ riêng*

*Mà thành Bà-La-Môn liền.*

*Mong bậc Pháp nhãn vô biên Phật Đà*

*Hiểu sự việc đã xảy ra*

*Vì cả hai đứa tỏ ra cứng đầu,*

*Không thể thuyết phục được nhau*

*Nên cùng đi đến để mau hỏi Ngài*

*Bậc Chánh Đẳng Giác Như Lai.*

*Như mặt trăng được tròn đầy, không mây*

*Quần chúng đến để chắp tay*

*Đảnh lễ, chiêm ngưỡng trăng đây sáng ngời.*

*Cũng như vậy, ở trong đời*

*Quần chúng đảnh lễ, hết lời ngợi ca*

*Vị Tôn Giả Gô-Ta-Ma.*

*Chúng con xin hỏi trải qua tạo thành*

*Bà-La-Môn do thọ sanh ?*

*Hay do hành động chính mình làm ra ?*

*Chúng con không biết đâu là !*

*Nay kính xin đức Phật Đà giảng ra ”.*

*Thế Tôn liền thuyết an hòa :*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 98 : VÀSETTHA \* MLH – 407**

*– “ Này thanh niên Va-Sết-Tha ! Nghe này !*

*Ta trả lời cho ông ngay*

*Thuận thứ, như thật, trình bày phân minh.*

*Sự phân loại là do sinh*

*Của khắp các loại hữu tình xưa nay.*

*Chính do sự sinh đẻ này*

*Mà có dị loại. Như cây, cỏ gì*

*Dẫu chúng không nhận thức chi*

*Nhưng chúng có tướng, đến thì thọ sinh*

*Nên có dị loại do sinh.*

*Hãy xem các loại sinh linh khắp cùng :*

*Các loại kiến, các côn trùng,*

*Bướm đêm… Chúng có tướng dùng thọ sanh*

*Do sinh, dị loại tạo thành.*

*Hãy xem có loại chúng sanh ( như bò )*

*Bốn chân, loại nhỏ loại to*

*Tướng thọ sinh, dị loại do sinh này.*

*Hãy xem loài bò sát đây*

*Loài lươn, loài rắn, lưng dài… khắp nơi.*

*Các loại cá sông, biển khơi*

*Sinh sống trong nước. Bầu trời loài chim.*

*Có tướng thọ sinh ẩn tiềm*

*Do sinh, có dị loại liền trải qua*

*Tùy theo sự thọ sinh, mà*

*Chúng có tướng-tùy-sanh qua mọi thời.*

*Nhưng trong thế giới loài Người*

*Tướng sinh không có nhiều nơi như vầy*

*Không ở mái tóc, ở tai,*

*Ở đầu, ở mắt, lông mày,mũi, môi,*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 98 : VÀSETTHA \* MLH – 408**

*Không ở cổ, nách, mồ hôi,*

*Không ở bụng, ngực, hoặc nơi cửa mình,*

*Không ở lưng, ở dâm tình,*

*Không ở ngón, móng, tay mình hoặc chân,*

*Không ở vế, gối, cổ chân,*

*Không ở sắc, tiếng… mọi phần định danh.*

*Không tướng và do tùy sanh*

*Dị loại sai khác, tùy sanh thời kỳ*

*Trên tự thân con người thì*

*Không chi đặc biệt, chỉ tùy danh xưng*

*Được gọi loài Người đặc trưng*

*Đối với người tự không ngừng mưu sinh,*

*Chăn bò, cày ruộng đất mình*

*Này Va-Sết-Thá ! Đinh ninh biết là*

*Kẻ ấy là người nông gia,*

*Không phải kẻ ấy là Bà-La-Môn.*

*Ai sống nghề nghiệp sinh tồn*

*Hãy biết kẻ ấy là công nhân mà !*

*Không phải Bàn-Môn thế gia.*

*Ai sống buôn bán gần xa thứ cần*

*Kẻ ấy là người thương nhân*

*Không phải Phạm-Chí. Ai hằng trải qua*

*Hầu hạ giai cấp cao xa*

*Là người nô bộc, không là Bàn-Môn.*

*Ai sống trộm cắp sinh tồn*

*Là người trộm cắp, Bàn-Môn chẳng là.*

*Ai người cung tên, chiến xa*

*Là người quân đội, không là Bàn-Môn.*

*Ai người tế tự làm tròn*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 98 : VÀSETTHA \* MLH – 409**

*Tế quan – Không phải Bàn-Môn trên đời.*

*Ai sống giữa chốn loài Người*

*Thọ hưởng dục lạc, ở ngôi trị vì*

*Là hàng vua chúa quyền uy*

*Cai trị cả nước, kinh kỳ, làng thôn,*

*Không phải là Bà-La-Môn.*

*Như Lai không gọi Bàn-Môn người nào*

*Chỉ vì do thọ sanh đâu !*

*Dầu cho vị ấy thật giàu, cao sang*

*Nhưng còn ham lợi thế gian.*

*Người mà thế lợi không màng, tâm yên*

*Kẻ ấy Ta mới gọi tên*

*Bà-La-Môn ấy vững bền chính danh.*

*Đoạn tận kiết sử chẳng lành*

*Không ai không sợ hãi dành kẻ đây,*

*Siêu việt mọi chấp-trước vầy,*

*Thoát ly các hệ phược đầy xấu xa,*

*Kẻ ấy Ta mới gọi là*

*Chính danh Phạm-Chí, tức Bà-La-Môn.*

*Cắt dây thừng, dây ách xong*

*Dây cương, dây trói cũng không còn gì*

*Cây chắn ngang, gỡ quăng đi,*

*Kẻ ấy Ta gọi một vì suốt thông*

*Giác ngộ, đáng gọi Bàn-Môn.*

*Ai không lỗi, chịu đựng trong mọi điều*

*Nhiếc mắng, đánh trói bao nhiêu*

*Cũng đều kham nhẫn, cũng đều không sân,*

*Trang bị với nhẫn lực phần*

*Ta gọi vị ấy ‘tinh cần Bàn-Môn’.*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 98 : VÀSETTHA \* MLH – 410**

*Không phẫn nộ, giới vuông tròn,*

*Có giới hạnh, họ không còn mạn kiêu*

*Thân tối hậu, nhiếp phục điều,*

*Vị ấy đáng gọi sớm chiều Bàn-Môn.*

*Như nước trên lá sen tròn*

*Hạt cải trên đỉnh nhọn, còn giữ yên*

*Không tham luyến dục vọng phiền*

*Bà-La-Môn – Ta gọi liền chính danh.*

*Ai biết đời này chẳng lành*

*Vì ngã đoạn tận tạo thành khổ đau,*

*Gánh nặng được đặt xuống mau,*

*Xa lìa các hệ phược sâu nặng này,*

*Kẻ ấy Ta mới gọi ngay*

*Bà-La-Môn, chính danh đầy thanh cao.*

*Người có trí, tuệ thâm sâu*

*Thiện xảo đạo phi đạo mau mọi thời,*

*Đích tối thượng đạt được rồi*

*Kẻ ấy Ta gọi là người Bàn-Môn.*

*Ai sự liên hệ không còn*

*Tại gia, xuất thế đều không có nhà,*

*Thiểu dục, não phiền lánh xa*

*Chính danh Phạm-Chí mà Ta gọi vầy.*

*Đối với chúng sinh, vị này*

*Bỏ gậy, bỏ kiếm, không rày hại ai.*

*Kẻ ấy Ta mới gọi ngay*

*Bà-La-Môn có đủ đầy chính danh.*

*Với kẻ thù oán, tâm lành*

*Giữa người hung bạo, thực hành tịnh an,*

*Giữa chấp thủ, không chấp càn.*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 98 : VÀSETTHA \* MLH – 411**

*Kẻ ấy Ta gọi là hàng Bàn-Môn.*

*Dối trá, tham, sân, tự tôn*

*Ai dứt được chúng, không còn chơi vơi*

*Ví như hạt cải đã rơi*

*Đầu nhọn của mũi kim ; thời Như Lai*

*Mới gọi Bàn-Môn vị này.*

*Ai thật nhỏ nhẹ, lời đầy thẳng ngay*

*Không hề xúc chạm một ai.*

*Chính danh, Ta gọi vị này Bàn-Môn.*

*Dài, ngắn, lớn, nhỏ, thẳng, cong,*

*Thanh tịnh, bất tịnh hoặc vòng bé, to.*

*Không lấy vật gì không cho*

*Ta gọi Phạm-Chí là do như vầy.*

*Ai không tham cầu dẫy đầy*

*Đời này, đời tiếp dứt ngay tham cầu,*

*Đoạn rời mọi hệ phược mau.*

*Ta gọi Phạm-Chí thanh cao, vị này.*

*Ai không chấp tàng sâu dày*

*Trí đoạn nghi hoặc, vị đây đêm ngày*

*Đạt nhập đáy bất tử ngay.*

*Ta gọi Phạm-Chí vị này, chính danh.*

*Những ai vượt khỏi buộc ràng,*

*Thiện ác, bụi uế… không màng sầu bi.*

*Kẻ ấy Ta gọi tức thì*

*Bà-La-Môn có trường kỳ chính danh.*

*Ai không uế, sống tịnh thanh*

*Không gợn, như ánh trăng rằm sáng thay !*

*Hỷ, hữu được đoạn trừ ngay.*

*Bàn-Môn Ta gọi vị đây mới là.*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 98 : VÀSETTHA \* MLH – 412**

*Ai người hiểm lộ vượt qua*

*Luân hồi, ác lộ, mê tà sân si*

*Đến bờ bên kia tức thì*

*Thiền tư, không dao động chi sớm chiều,*

*Đoạn trừ nghi hoặc mọi điều*

*An tịnh, không chấp trước nhiều trải qua.*

*Kẻ ấy Ta mới gọi là*

*Chính danh Phạm-Chí tức Bà-La-Môn.*

*Dục vọng, tham ác không còn*

*Xuất gia, vui sống đời không gia đình,*

*Đoạn trừ dục & hữu tự mình*

*Ta gọi kẻ ấy thực tình Bàn-Môn.*

*Nhân ách từ bỏ, không còn*

*Vượt qua cả thiên ách không khó gì*

*Đoạn trừ ách nạn mọi thì*

*Và mọi hệ phược thoát ly dễ dàng.*

*Kẻ ấy Ta gọi rõ ràng*

*Chính danh Phạm-Chí tức Bàn-Môn đây.*

*Lạc, bất lạc từ bỏ ngay*

*Thanh lương, không y trú, đầy an nhiên*

*Chiến thắng mọi thế giới liền,*

*Anh hùng dũng mãnh khắp miền xông pha.*

*Kẻ ấy Ta mới gọi là*

*Chính danh Phạm-Chí tức Bà-La-Môn.*

*Ai hiểu biết thật hoàn toàn*

*Về sự sinh diệt các hàng chúng sinh,*

*Không tham trước, diệt vô minh,*

*Thiện Thệ, Giác ngộ đạt thành Biến Tri*

*Ta mới gọi họ tức thì*

*Bà-La-Môn, chính danh thì uy nghi.*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 98 : VÀSETTHA \* MLH – 413**

*Chỗ sở thủ không biết gì*

*Thiên, Nhân, Càn-Thát-Bà chi mặc lòng*

*Lậu hoặc được đoạn trừ xong*

*Ứng Cúng, La-Hán viên thông tịnh hòa.*

*Kẻ ấy Ta mới gọi là*

*Chính danh Phạm-Chí tức Bà-La-Môn.*

*Ai không chấp trước bảo tồn*

*Đời sau, đời trướcvà còn đời nay*

*Không chấp, không sở hữu rày*

*Chính danh Phạm-Chí gọi ngay kẻ này.*

*Ngưu Vương & bậc Tối Thượng đây*

*Anh hùng, bậc Đại Sĩ đầy cao thâm*

*Bậc chinh phục, bất động tâm*

*Bậc Giác ngộ, tắm sạch tâm mê tà.*

*Kẻ ấy Ta mới gọi là*

*Chính danh Phạm-Chí, Bà-La-Môn phần.*

*Ai biết đời trước, tiền thân*

*Thấy được thiện & ác thú bằng tâm tư,*

*Đạt đượcsinh diệt đoạn trừ*

*Ta mới gọi với danh từ Bàn-Môn.*

*Điều mà thế giới vẫn còn*

*Gọi : ‘tên’,’gia tộc’ là thông danh, và*

*Tục danh, nhiều chỗ khởi ra*

*Lâu đời chấp trước, là tà kiến thôi !*

*Kẻ ngu tự tuyên bố rồi*

*Do sanh nên Phạm-Chí thời có ngay.*

*Không phải do sinh đẻ này*

*Mà gọi Phạm-Chí như vầy được đâu !*

*Không phải sanh đẻ do vào*

*Gọi Phi-Phạm-Chí làm sao đúng vầy !*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 98 : VÀSETTHA \* MLH – 414**

*Chính do sự hành động này*

*Được gọi Phạm-Chí, đủ đầy chính danh.*

*Chính do hành động tạo thành*

*Gọi Phi-Phạm-Chí rõ rành chỉ ra.*

*Hành động làm ruộng, nông gia*

*Công thợ, buôn bán hoặc là gia nô.*

*Hành động trộm cướp, côn đồ*

*Tế quan, Vua chúa đế đô cầm quyền,*

*Hành động quân đội tự chuyên…*

*Kẻ trí thấy hành động liền tự tri*

*Như thật là như vậy, thì*

*Thấy rõ lý duyên khởi tùy sở quan,*

*Nghiệp dị thục biết rõ ràng*

*Do nghiệp, luân chuyển đời hằng nổi trôi,*

*Do nghiệp, con người luân hồi.*

*Nghiệp đã trói buộc mọi thời chúng sanh.*

*Như trục xe quay tự hành*

*Do khổ hạnh, Phạm hạnh thanh tịnh này*

*Tiết chế và chế ngự ngay*

*Tác thành Phạm-Chí đủ đầy chính danh,*

*Bàn-Môn như vậy tựu thành*

*Mới thật tối thượng, tốt lành danh xưng.*

*Ba Vệ Đà thành tựu chung*

*Tái sanh đoạn diệt, vô cùng tịnh an.*

*Va-Sết-Tha nên biết rằng*

*Kẻ ấy được Phạm Thiên hằng ngợi ca,*

*Và được Thiên Chúa Sắc-Ka*

*Tức đức Đế Thích biết qua tận tường ”.*

*\**

*\* \**

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 98 : VÀSETTHA \* MLH – 415**

Được nghe đấng Pháp Vương giảng kỹ

Hai Phạm-Chí là Va-Sết-Tha

Cùng chàng Pha-Rát-Va-Cha

Liền đối trước đức Phật Đà thưa ngay :

– “ Bạch Tôn Giả ! Vi diệu thay !

Như người dựng vật lăn quay ngã nằm

Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối

Đem đèn sáng vào tối như bưng

Để ai có mắt mở bừng

Có thể thấy được sáng trưng sắc màu .

\*

Cũng như vậy , nhiệm mầu Chánh Pháp

Được Thế Tôn phân tách, trình bày

Con xin quy ngưỡng từ nay

Quy y đức Phật , nương ngay Pháp mầu

Quy y Tăng thanh cao đức cả

Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn

Mong Thế Tôn nhận cho con

Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên

Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục

Kể từ nay đến lúc mạng chung .

Nguyện theo chân đấng Đại Hùng

Nương tựa Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-

*Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật ( 3 L )*

\*

\* \*

*( Chấm dứt Kinh số 98 :* ***VÀSETTHA -*** *VÀSETTHA Sutta )*

99. Kinh **SUBHA**

( Subha sutta )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ

Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua

Kỳ Viên – Chê-Tá-Va-Na *(1)*

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka *(1)*, tức là

Cấp-Cô-Độc phú gia Trưởng giả

Đã cúng dường Chê-Tá-Va-Na.

Lúc ấy, có thanh niên là

Tên Tô-Đây-Dá-Pút-Tà Su-Pha *(2)*

Đến tại Sa-Vát-Thi công vụ

Trú tại nhà Gia chủ quen thân.

Su-Pha hỏi Gia chủ rằng :

– “ Này Gia chủ ! Chính tôi hằng nghe qua :

Không phải là tại Sa-Vát-Thí

Không hề có các vị Thánh nhân

Bậc A-La-Hán xuất trần.

Vậy hôm nay chúng ta cần đến đâu

Để chiêm ngưỡng thanh cao các vị

Là Phạm-Chí hay Sa-Môn nào ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Thật nhiệm mầu

Đức Thế Tôn, bậc trí sâu tâm hiền

Hiện trú tại Kỳ Viên Tinh Xá

Do A-Ná-Thá-Pin-Đi-Ka

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) : Jetavanavihàra – Kỳ Viên Tinh xá tại Thành Xá-Vệ (Savatthi)*

*do Trưởng giả Cấp-Cô-Độc ( Anathapindika ) cúng dường.*

*(2) : Subha Todeyyaputta .*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 418**

Dâng cúng đến đức Phật Đà

Tại thành Xá-Vệ. Hãy qua viếng Ngài ”.

Sú-Phá Tô-Đây-Da Pút-Tá

Đồng ý đến Tinh Xá Kỳ Viên

Sau khi đến, liền nói lên

Lời thăm hỏi, rồi một bên ngồi vào.

Chàng Su-Pha bắt đầu thưa trước :

– “ Thưa Tôn-Giả ! Con được nghe qua

Các Bà-La-Môn nói là :

‘Chánh đạo thiện pháp trải qua tựu thành

Duy chỉ dành người tại-gia cả

Người xuất gia thì chả tựu thành

Chánh đạo thiện pháp tốt lành’

Thế nào Tôn Giả phần mình chủ trương ? ”.

– “ Này thanh niên ! Chủ trương Ta nói

Là phân tích, không nói một chiều.

Này thanh niên ! Trong mọi điều

Ta không tán thán phần nhiều xảy ra

Kẻ tại gia, xuất gia tà đạo

Những kẻ hành tà đạo liệt vào

Do nhân hành tà đạo sâu

Chánh đạo thiện pháp làm sao tựu thành ?

Ta tán thán người lành tinh tiến

Dù tại gia hay hiện xuất gia

Hành theo chánh đạo sâu xa,

Chánh đạo thiện pháp ắt là thành ngay ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Ở đây con nghĩ

Do các vị tại gia sớm chiều

Dịch vụ nhiều, công tác nhiều,

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 419**

Tổ chức nhiều, lao lực nhiều trải qua

Nên nghiệp sự tại gia quả lớn.

Không có quả báo lớn là người

Xuất gia – dịch vụ ít thôi !

Công tác, tổ chức đồng thời công lao

Đều ít ỏi, nên vào nghiệp sự

Kẻ xuất gia phải tự ít đi.

Tôn Giả ! Ngài có nói gì ? ”.

– “ Thanh niên ! Ta vốn mọi thì chủ trương

Pháp phân tích tận tường cốt lõi

Không chủ trương chỉ nói một đằng.

Này thanh niên ! Nếu nói rằng

Nghiệp sự ( Kam-Mát-Tha-Năng ) bao hàm

Dịch vụ, công tác làm, tổ chức

Và lao lực đều thực lớn lao,

Nếu làm sai, hỏng thì sao ?

Sẽ có kết quả thu vào nhỏ thôi !

Những điều trên nếu thời làm đúng

Làm thành tựu, thì chúng dĩ nhiên

Đưa đến kết quả lớn liền.

Mặt khác, có nghiệp-sự duyên do là

Dịch vụ, công tác và tổ chức

Đều nhỏ, nhưng làm thực hỏng, sai

Sẽ có kết quả nhỏ ngay.

Nhưng nếu nghiệp-sự ở đây do là

Dịch vụ, công tác và tổ chức

Đều nhỏ, nhưng làm thực tựu thành

Làm đúng, kết quả lớn sanh.

Thanh niên Phạm-Chí ! Phải rành ra sao

Là nghiệp-sự duyên vào công tác

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 420**

Dịch vụ hoặc tổ chức lớn lao

Hoặc là lao lực lớn nào

Nếu làm sai, hỏng thì mau thấy là

Sẽ có ra kết quả cũng nhỏ.

Kết quả nào sẽ có lớn hơn ?

Này thanh niên Bà-La-Môn !

Như nghiệp-sự buôn bán còn phôi thai

Với dịch vụ nhỏ hay tổ chức,

Công tác và lao lực nhỏ nhoi,

Nếu mà làm đúng hẳn hòi

Sẽ có kết quả lớn thời đến ngay.

Nếu làm hỏng, làm sai sẽ có

Kết quả nhỏ. Điều đó hiển nhiên !

Cũng ví như, này thanh niên !

Nghiệp-sự *nông nghiệp* do duyên đó là

Dịch vụ, công tác và tổ chức

Cùng lao lực, nếu được thực hành

Làm đúng và làm tựu thành

Sẽ có kết quả lớn nhanh từng ngày.

Cũng như vầy, nghiệp sự Cư Sĩ

Khi thực hành khả dĩ lớn lao

Nếu làm đúng, thành tựu vào

Sẽ có kết quả lớn mau trong ngoài.

Nếu làm hỏng, làm sai sẽ có

Kết quả nhỏ thu hoạch đó mà ! ”.

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !

Chủ trương năm pháp của Bà-La-Môn

Thường được tôn tác phước, đắc thiện”.

– “ Này thanh niên ! Về chuyện Bàn-Môn

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 421**

Chủ trương năm pháp bảo tồn

Tác phước, đắc thiện. Nếu ông thấy rằng

Không nặng nhọc, không cần bí mật

Năm pháp ấy hãy thuật rõ ra

Cho cả hội chúng nghe qua ”.

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Điều này

Không nặng nhọc gì hay bí mật

Khi có mặt chư Tôn-giả đây

Và nhất là đối với Ngài ”.

– “ Này thanh niên ! Hãy trình bày tự nhiên ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Đầu tiên : ‘*Chân thật’*.

Bà-La-Môn nghiêm ngặt chủ trương,

Pháp này tác phước, thiện lương

Thứ hai *‘Khổ hạnh’* mọi đường trải qua.

Pháp thứ ba thực hành *‘Phạm hạnh’*,

Thứ tư *‘Tụng đọc’* Thánh điển thường,

Thứ năm *‘Thí xả’* cúng dường,

Bà-La-Môn họ chủ trương như vầy

Năm pháp này tác phước, đắc thiện.

Ý Tôn Giả về chuyện này sao ? ”.

– “ Thanh niên Phạm-Chí ! Thế nào ?

Khi có một Phạm-Chí nào nói ra :

‘Sau khi đà chứng tri như ý

Với thượng trí, tôi tuyên thuyết ngay

Quả dị thục năm pháp này ? ”.

– “ Kính thưa Tôn Giả ! Điều này thì không ”.

– “ Này thanh niên Bàn-Môn ! Ông hiểu

Thế nào ? Liệu có vị Đạo Sư

Hay là một Đại Tôn Sư

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 422**

Cho đến các vị Tôn Sư bảy đời

Thuộc Phạm-Chí, có lời ngoa ngữ :

‘Sau khi tự mình đã chứng tri

Với thượng trí, tôi tức thì

Tuyên thuyết quả dị thục kỳ diệu thay !

Của từ năm pháp này mà có ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Điều đó thì không ”.

– “ Thế nào ? Thanh niên Bàn-Môn !

Những vị tu sĩ Bàn-Môn tinh tường

Thuở xa xưa , nêu gương Ẩn Sĩ

Giữa Bàn-môn luyện chí vững vàng

Luyện chú thuật , tụng tán vang

Sưu tầm Thánh cú hoàn toàn rất hay

Những thứ ấy hiện nay các vị

Bà-la-môn ( Phạm Chí ), Sa-môn

Vẫn sử dụng , vẫn bảo tồn

Những vị Ẩn Sĩ vẫn còn lưu danh :

Át-Tha-Ká , Va-Ma-Đê-Vá *(1)*

Va-Ma-Ká , Vê-Sá-Mít-Tà *(1)*

Da-Ma Tắc-Ghi , Pha-Gu *(1)*

Âng-Ghi-Ra-Sá , Pha-Rà-Va-Cha *(1)*

Va-Sết-Thá và Káp-Sa-Pá *(1)*

Những Ẩn Sĩ có đã nói qua

Những lời như đã nêu ra :

Kết quả dị thục do đà chứng tri ? ”.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1): Athaka (A-Sá-Ca) , Vàmaka (Bà-Ma) , Vàmadeva (Bà-*

*Ma-Đề-Bà) , Vessamitta (Tỳ-Bà-Thẩm-Sá), Yamataggi*

*(Gia-Bà-Đề-Già), Angirasa (Ương-Kỳ-La), Bhàradvàja*

*(Bạt-La-Đà-Thẩm-Xà), Vàsettha (Bà-Ma-Sá), Kassapa*

*(Ca Diếp), Bhàgu (Bà Cửu) .*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 423**

– “ Thưa Tôn Giả ! Điều ni không có ”.

– “ Thanh niên ! Nếu không có một ai

Trong các vị nêu danh này

Tôn Sư, Đại Tôn Sư hay bảy đời

Hay cổ thời Tu sĩ nổi tiếng

Không có chuyện tuyên thuyết như trên,

Thì ví như, này thanh niên !

Chuỗi người mù tối nối liền trước sau

Ôm lưng nhau dò dẫm từng bước

Người đi trước chẳng thấy chi đâu !

Những người giữa, cả người sau

Đều không thấy, chỉ một màu tối đen.

Này thanh niên Bàn-Môn ! Cũng vậy

Ta nghĩ những lời ấy phát ngôn

Từ những người Bà-La-Môn

Giống như một chuỗi số đông người mù

Toàn âm u, người đầu không thấy

Người giữa cũng không thấy chi là !

Người cuối cũng chẳng thấy qua ”.

Chàng Su-Phá Tô-Đây-Da Pút-Tà

Nghe nói vậy, rất là phẫn nộ

Khi nghe chỗ Phật ví Bàn-Môn

Như chuỗi người mù cùng ôm,

Lên tiếng mạ lỵ Thế Tôn Phật Đà :

– “ Sa-Môn Gô-Ta-Ma khắc bạc

Bị quả ác độc ( Pá-Pi-Ka ) ”. *( Papika )*

Nhưng sau đó lại nói ra :

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Chuyện là :

Bàn-Môn Pốc-Kha-Ra-Sá-Tí

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 424**

Thuộc dòng họ Ú-Pá-Man-Na *(1)*

Trú ở rừng Su-Pha-Ga *(1)*

Đã nói : ‘Cũng vậy, những Bà-La-Môn

Hay Sa-Môn tự cho đã chứng

Được các pháp của đấng thượng nhân

Tri kiến thù thắng đạt phần

Xứng đáng là bậc Thánh nhân’. Như vầy

Lời nói này của Phạm-Chí ấy

Thật sự bậy và đáng chê cười

Chỉ là lời nói suông thôi !

Thật sự trống rỗng, là lời rỗng không !

Làm sao trong con người như thế

Lại có thể thấy, biết mọi phần,

Hay chứng các pháp thượng nhân,

Tri kiến thù thắng, xứng phần Thánh đây ?

Sự kiện này không thể & vô lý ”.

– “ Này thanh niên Phạm-Chí ! Thế thì

Ông Pốc-Kha-Rá-Sá-Ti *(1)*

U-Pa-Man-Ná họ ni nếp nhà

Trú tại rừng Su-Pha-Gá đó

Có thể nào biết rõ tâm tư

Của các Sa-Môn thực hư

Các Phạm-Chí, với tâm tư của mình ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Thực tình Phạm-Chí

Pốc-Kha-Ra-Sa-Tí này mà

Với tâm tư của ông ta

Còn không biết Pun-Ni-Kà *(2)* tâm tư

( Người tớ gái ) nghĩ như sao ấy

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) : Bà-la-môn Pokkharasati thuộc dòng họ Upamanna, trú ở*

*rừng Subhaga. (2) : Người tớ gái tên Punnika.*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 425**

Làm sao lại có thể biết qua

Tâm tư của các vị là

Sa-Môn, Phạm-Chí… xuyên qua tâm mình ! ”.

– “ Này thanh niên ! Sự tình như có

Một người nọ khi mới sinh ra

Không thể thấy vì mù lòa

Không thấy các sắc : vàng pha đỏ, hồng

Không thể trông sắc xanh, trắng, tím…

Không thấy nơi nguy hiểm dốc ghềnh

Không thấy bằng phẳng như nền

Không thấy tinh tú, trăng trên bầu trời,

Cũng không thấy mặt trời sáng chói.

Nhưng người ấy lại nói như sau :

‘Không có tất cả các màu

Không có người thấy sắc màu ra sao ?

Không có đâu cái gì bằng phẳng,

Không có không bằng thẳng, ai trông ?

Trăng, sao, mặt trời cũng không

Không có người thấy trời hồng, trăng, sao.

Tôi dựa vào sự tôi không thấy,

Tôi không biết như vậy; cho nên

Không có những sự việc trên’.

Thanh niên Phạm-Chí ! Nói lên như vầy

Người chân chánh, thẳng ngay biết, thấy

Thì có nói như vậy hay không ? ”.

– “ Kiều-Đàm Tôn Giả ! Thưa không !

Vì bị mù tối, chẳng trông thấy gì

Nên người này kiên trì phủ nhận

Không có màu vàng, trắng, đỏ, xanh,

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 426**

Không có mặt trời, sao, trăng…

Nếu y thấy, biết chánh chân rõ ràng

Y sẽ không nói càn, sai cả.

Cũng vậy, Pốc-Kha-Rá-Sa-Ti

Trú Su-Pha-Ga mọi thì

U-Pa-Man-Ná họ ni đặc thù,

Là người mù, người không có mắt

Nếu chắc thật thấy, biết, chứng qua

Các pháp thượng nhân sâu xa

Tri kiến thù thắng xứng là Thánh nhân

Chắc chắn rằng sẽ không có chuyện

Là sự kiện đó xảy ra đâu !

Thanh niên ! Cậu nghĩ thế nào ?

Những vị Phạm-Chí sang giàu thế gia

Ở tại Kô-Sa-La, các vị

Như Chân-Ki hay Tá-Rút-Kha,

Cha cậu : ông Tô-Đây-Da,

Bà-La-Môn Cha-Nút-Sa-Ni, và

Cả ông Pốc-Kha-Ra-Sá-Tí

Cái gì tốt những vị ấy cần ?

Lời nói của họ – thế nhân

Chấp nhận hay chẳng được phần hoan nghinh ?”.

– “ Được thế tục thuận tình, chấp nhận

Thưa Tôn Giả ! Họ vẫn mong vầy ”.

– “ Cái gì tốt cho họ đây ?

Lời họ cần phải đủ đầy suy tư

Hay không cần suy tư chi cả ? ”.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*( ) : Các vị Bà-la-môn tại Kosala : Canki, Tarukkha, Todeyya,*

*Janussoni, Pokkharasati …*

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 427**

– “ Thưa Tôn Giả ! Cần được suy tư ”.

– “ Lời họ nói lên thực hư

Cần phân tích, cân nhắc từ ngữ văn

Hay không cần phân tích, cân nhắc ? ”.

– “ Cần phân tích, cân nhắc, thưa Ngài ”.

– “ Cái gì tốt hơn ở đây ?

Lời họ phải liên hệ ngay đến phần

Có mục đích & Không cần liên hệ

Đến mục đích – như thế trải qua ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !

Cần liên hệ mục đích là đúng hơn ”.

– “ Này thanh niên Bàn-Môn ! Nếu vậy

Cậu ngẫm thấy sao về lời gì

Ông Pốc-Kha-Rá-Sa-Ti

Có được thế tục thuận tùy, hoan nghinh ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Sự tình chắc chắn

Thế tục không chấp nhận lời ông ”.

– “ Có sự suy tư hay không ? ”.

– “ Không suy tư gì cả trong lời này ”.

T – “ Lời nói đây có sự phân tích

Và cân nhắc hay nghịch lại đi ? ”.

– “ Không phân tích, cân nhắc chi ”.

– “ Lời nói có liên hệ gì mục tiêu ?

Hay không liên quan điều mục đích ? ”.

– “ Không liên hệ mục đích, thưa Ngài ! ”.

– “ Thanh niên Bà-La-Môn này !

Có năm triền-cái đêm ngày xảy ra

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 428**

Thế nào là năm triền-cái ấy ?

*Tham dục* & *sân triền-cái* liên miên

*Triền cái hôn trầm thụy miên,*

*Triền cái trạo hối* và *triền cái nghi,*

Là năm chi triền-cái đích thị.

Pốc-Kha-Ra-Sá-Tí Bàn-Môn

Đã bị trùm che, vùi chôn,

Bị phủ, bị triền cái thôn-tính dần.

Nếu vị ấy phân trần biết được &

Thấy & chứng được các pháp thượng nhân

Tri kiến thù thắng đạt phần

Xứng đáng là bậc Thánh nhân ; như vầy

Sự kiện này không thể xảy đến.

Này thanh niên ! Lại chuyện sau đây

Có năm dục trưởng dưỡng này

Sao là năm ? Ta trình bày rộng ra :

Các *sắc* là do *mắt* nhận thức,

Sắc này thực khả lạc, đáng yêu

Lòng dục bị kích thích nhiều

Nên sắc hấp dẫn mọi điều chẳng ngay.

*Tiếng* do *tai*, còn *hương* do *mũi,*

*Vị* do *lưỡi,* *xúc* bởi *thân* chiều,

Nhận thức hoan lạc, đáng yêu,

Kích thích lòng dục sớm chiều liên miên.

Này thanh niên Bàn-Môn ! Như vậy

Dục trưởng dưỡng cả thảy năm chi

Ông Pốc-Khá-Rá-Sa-Ti

U-Pa-Man-Ná họ ni nếp nhà

Trú Su-Pha-Gá, luôn phiền trược,

Bị trói buộc, tham trước, đam mê

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 429**

Bởi năm dục này mọi bề.

Thụ hưởng ngũ dục, không hề thấy chi

Sự hiểm nguy ; không soi thấu đúng

Sự thoát ly khỏi chúng tức thì.

Vị ấy thực sự kiến, tri

Chứng được các pháp của vì Thánh nhân,

Đạt được phần tri kiến thù thắng

Xứng bậc Thánh – điều chẳng xảy ra.

Thanh niên Bàn-Môn Su-Pha !

Thế nào cậu nghĩ trải qua đã dùng

Thì nói chung loại lửa nào đó

Có ngọn, có màu sắc sáng lòa

Ngọn lửa được đốt lên, mà

Nhờ vào sự kiện cỏ và củi khô,

Hay không nhờ củi khô và cỏ ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Nếu có sự tình

Có thể đốt lửa một mình

Không nhờ cỏ, củi phát sinh lửa này

Thời lửa này có ngọn, có sắc,

Tỏa ánh sáng là thật có không ? ”.

– “ Này thanh niên Bà-La-Môn !

Không có trường hợp khi không có cùng

Cỏ, củi khô để dùng nhen nó,

Trừ khi có sử dụng thần thông .

Ta nói về hỷ thong dong

Năm dục trưởng dưỡng do trong hỷ này

Và hỷ này ví ngọn lửa đó

Đốt lên nhờ ở cỏ, củi khô.

Ta nói hỷ này là do

Ly dục, bất thiện pháp cho dứt liền.

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 430**

Hỷ này nguyên ví ngọn lửa đó

Đốt lên không nhờ cỏ, củi khô.

Thế nào là hỷ được do

Ly dục, bất thiện pháp cho dứt liền ?

Này thanh niên ! Tỷ Kheo ly dục

Chứng và trú vào mục Nhất thiền

Hỷ này do ly dục liền

Ly bất thiện pháp an nhiên, tâm bình.

Này thanh niên ! Hành trình tiếp nữa

Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền

Diệt tầm, diệt tứ được yên

Thì chứng và trú vào Thiền thứ hai

Và hỷ này là do ly dục

Bất thiện pháp chấm dứt không còn.

Này thanh niên Bà-La-Môn !

Chủ trương các vị Bàn-Môn năm phần

Năm pháp cần tác phước, đắc thiện,

Pháp tác phước đắc thiện nào là

Có kết quả lớn hơn xa ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Chính là

Pháp Cha-Ga hay là ‘thí xả’ *( Caga )*

Có kết quả rất lớn, hẳn nhiên ”.

– “ Này Bà-La-Môn thanh niên !

Nghĩ gì khi có dựng lên Tế đàn

Do vị Bàn-Môn kia bố trí.

Có hai người Phạm-Chí đến đây.

Hai vị đó nghĩ như vầy :

‘Ta sẽ thọ hưởng ở ngay Tế đàn

Của một vị danh vang Phạm-Chí’.

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 431**

Một Bàn-Môn suy nghĩ ra rằng :

‘Mong là ở trong phòng ăn

Ta được chỗ tốt, món ăn tuyệt vời.

Còn Bàn-Môn kia thời chịu khổ

Không được chỗ ngồi tốt để ngồi,

Nước uống cũng chẳng tốt, rồi

Món ăn khất thực loại tồi mà thôi’.

Nhưng sự kiện nhất thời không đạt

Như ý muốn xấu ác trong lòng,

Ngồi chỗ xấu nhất trong phòng

Thức ăn, nước uống cũng không ngon gì.

Vị kia thì được ngồi chỗ tốt,

Nước, thức ăn cũng tốt, ưu tiên.

Vị nghĩ xấu phẫn nộ liền,

Không được hoan hỷ, não phiền khởi lên.

Này thanh niên ! Các Phạm-Chí đã

Chủ trương quả dị thục gì đây

Cho người Bà-la-môn này ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Bàn-môn ngay thẳng thì

Không bố thí với suy nghĩ chuyện :

‘Do bố thí này khiến người ta

Phẫn nộ, bất bình xảy ra.

Bàn-Môn bố thí vốn là do nơi

Lòng ái mẫn mọi người mà thí ”.

– “ Này thanh niên Phạm-Chí ! Như vầy

Có phải là tác phước đây

Là thứ sáu, ‘ái mẫn’ này phải không ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Chính trong ngôn ngữ

Tác phước sự thứ sáu chính là

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 432**

Lòng ‘ái mẫn’ vừa nêu ra ”.

– “ Thanh niên Phạm-Chí ! Vừa qua đã tường

Các Phạm-Chí chủ trương sự kiện

Pháp tác phước, đắc thiện như vầy

Cậu thấy nhiều nhất pháp này

Ở đâu ? Ở những người rày tại gia ?

Hay những người xuất gia có cả ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Ở chúng xuất gia.

Ít có ở chúng tại gia,

Vì thưa Ngài, người tại gia thảy đồng

Dịch vụ lớn và công tác lớn,

Tổ chức lớn, lao lực nhọc nhằn,

Không có liên tục, thường hằng,

Lời nói của họ không chân thật gì.

Xuất gia thì có dịch vụ nhỏ,

Công tác, tổ chức nhỏ mọi phần

Lao lực nhỏ, nhưng thường hằng

Liên tục ; lời nói họ chân thật hoài.

Người tại gia không hay sống cảnh

Hành khổ hạnh, Phạm hạnh sớm chiều,

Không đọc tụng, thí xả nhiều.

Xuất gia các vị với điều kể ra

Thường hằng và liên tục ; khổ hạnh,

Sống Phạm hạnh, đọc tụng thường xuyên,

Thí xả cũng nhiều, tùy duyên.

Thưa Tôn Giả ! Năm pháp chuyên thực hành

Tác phước, được điều lành hoan hỷ,

Các Sa-Môn, Phạm-Chí chủ trương.

Con thấy năm pháp này thường

Có nhiều ở những môi trường xuất gia,

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 433**

Có ít ở tại gia các vị ”.

– “ Này thanh niên Phạm-Chí ! Như vầy

Pháp tác phước, đắc thiện này

Được các Phạm-Chí trình bày, chủ trương.

Những pháp này Ta thường nhắc nhủ

Đó là những tư cụ của tâm,

Nghĩa là để tu tập tâm

Không sân, không hận qua năm pháp này.

Này thanh niên ! Ở đây một vị

Tỷ Kheo chỉ chân thật nói năng

Vị Tỷ Kheo ấy nghĩ rằng :

‘Ta thường đã nói lời chân thật này

Chứng được ngay vào ‘nghĩa tín thọ’

(Át-Tha-Vê-Đăng ) đó nghĩa này,

Chứng được ‘pháp tín thọ’ ngay,

Chứng liên tục, hân hoan đầy, liên quan

Đến pháp. Sự hân hoan Ta nhủ :

Liên hệ thiện, tư cụ của tâm.

Điều này nghĩa là khiến tâm

Của vị ấy không hận, sân , sống nghèo.

Này thanh niên ! Tỷ Kheo trong cảnh

Sống khổ hạnh, Phạm hạnh mọi điều,

Đọc tụng nhiều, thí xả nhiều.

Rồi nghĩ : ‘Ta thí xả nhiều ở đây

Chứng được ngay nghĩa & pháp tín thọ,

Hân hoan có liên hệ pháp phần.

Sự hân hoan Ta nói rằng :

Là tư cụ của tâm, hằng khiến tâm

Của vị ấy không sân, không hận.

Này thanh niên ! Nói thẳng: Các vì

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 434**

Bàn-Môn chủ trương mọi thì

Năm pháp tác phước, thiện gì nêu ra,

Ta nói : Năm pháp là tư cụ

Của tâm, để tâm tự vị này

Không sân, không hận. Vui thay ! ”.

Khi nghe Phật nói như vầy, chàng ta

Su-Pha Tô-Đây-Da-Pút-Tá

Thưa với bậc Giác Giả Phật Đà :

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !

Con nghe đồn đải gần xa, đó là

Sa-Môn Gô-Ta-Ma thực thụ

Biết con đường cộng trú Phạm Thiên ? ”.

– “ Này Bà-la-môn thanh niên !

Thế nào cậu nghĩ, hãy liền nói ra :

Làng Na-La-Ka-Ra hiện tại

Gần đây không ? Có phải không xa ? ”.

– “ Thưa vâng, Na-Lá-Ka-Ra *( Nalakara )*

Cũng gần, làng ấy không xa nơi này ”.

– “ Này thanh niên ! Như vầy cậu nghĩ

Như có vị sinh trưởng tại làng

Na-La-Ka-Ra, rõ ràng

Chưa hề rời khỏi ngôi làng nói trên.

Có người lạ nêu lên câu hỏi

Với người này về mọi con đàng

Từ các hướng dẫn đến làng

Thì người sinh trưởng tại làng, có chăng

Bị phân vân, ngập ngừng không vậy

Trước câu hỏi người ấy nêu ra ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 435**

Người sinh trưởng tại Na-La-Ka-Rà

Đã biết qua tất cả đường sá

Đưa đến làng Na-Lá-Ka-Ra

Nên không ngập ngừng, khi mà

Có khách lạ đến hỏi qua chuyện này ”.

– “ Thanh niên này ! Có thể cũng có

Người sinh trưởng làng đó, nhưng mà

Suốt ngày ru rú trong nhà

Được hỏi đường sá làng, mà phân vân

Ngập ngừng vì nhiều phần không rõ.

Nhưng Như Lai không có như vầy,

Được hỏi Phạm-Thiên-giới này &

Con đường đưa đến cõi ngài Phạm Thiên,

Như Lai liền trả lời lập tức

Không một chút ngập ngừng, phân vân.

Ta cũng biết rõ về phần

Cần phải thành tựu chánh chân thế nào

Để sinh vào Phạm-Thiên-giới đó ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Con có nghe là

Đại Sa-Môn Gô-Ta-Ma

Đã thường thuyết dạy chỉ ra rõ ràng

Về con đàng đưa đến cộng trú

Với Phạm Thiên vui thú lâu dài.

Thưa Tôn Giả ! Tốt lành thay !

Nếu được Tôn Giả trình bày rõ hơn ”.

– “ Này thanh niên Bàn-Môn ! Đích thị

Hãy nghe, khéo tác ý hiểu qua ”.

– “ Thưa vâng Ngài Gô-Ta-Ma ! ”.

Thanh niên Phạm-Chí Su-Pha đáp liền.

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 436**

– “ Này thanh niên ! Con đường nào để

Người có thể cộng trú lâu dài

Với đấng Phạm Thiên như vầy ?

Này thanh niên ! Có vị này Tỷ Kheo

Tâm vị ấy duyên theo an trú

Biến mãn tâm câu hữu với Từ

Bốn phương : nam, bắc, đông, tây

Hướng trên, hướng dưới cũng tày bề ngang

Khắp phương xứ vị này an trú

Biến mãn tâm câu hữu với Từ

Quảng đại , vô biên như như

Không sân, không hận, tâm Từ vui tươi .

. Này Su-Pha ! Như người lực sĩ

Thổi tù-và đích thị dễ dàng

Muôn phương nghe tiếng vang vang .

Tỷ Kheo cũng vậy, trải sang như vầy.

Su-Pha này ! Từ tâm giải thoát

Được tu tập chính xác như vầy,

Hành động hạn lượng như vầy,

Không dừng, không trú nơi này trải qua.

Chính đây là con đường đưa tới

Cộng trú với Phạm Thiên lâu dài.

Này Su-Pha ! Lại như vầy :

Tỷ Kheo vị ấy đêm ngày cần chuyên

Rất an nhiên, hoàn toàn cảm thụ

Tâm vị này an trú muôn phương

Cùng khắp thế giới vô lường

Biến mãn , câu hữu thường thường với Bi

Cũng như thế , đồng thì với Hỷ

Rồi với Xả ; thì vị Tỷ Kheo

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 437**

An trú biến mãn duyên theo

Với tâm câu hữu cũng đều với Bi

Trú biến mãn khắp vì Hỷ, Xả

Không hận , sân , rộng cả , vô biên .

. Ví như chuyện đã nói trên

Có người lực sĩ thổi lên tù-và

Khắp bốn phương gần xa nghe tới

Không khó khăn việc thổi tù-và

Cũng vậy, này cậu Su-Pha !

Từ, Bi, Hỷ, Xả đều là hành theo

Vô Lượng Tâm bốn điều giải thoát

Được tu tập chính xác như vầy,

Hành động hạn lượng như vầy,

Không dừng, không trú nơi này trải qua ”.

Su-Phá Tô-Đây-Da-Pút-Tá

Nghe Giác Giả thuyết vậy, thưa ngay :

– “ Thưa Tôn Giả ! Vi diệu thay !

Như người dựng vật lăn quay ngã nằm

Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối

Đem đèn sáng vào tối như bưng

Để ai có mắt mở bừng

Có thể thấy được sáng trưng sắc màu

Cũng như thế , nhiệm mầu Chánh Pháp

Được Thế Tôn giải đáp, trình bày

Con xin quy ngưỡng từ nay

Quy y Đại Giác , nương ngay Pháp mầu

Quy y Tăng , thanh cao đức cả

Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn

Mong Thế Tôn nhận cho con

Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 438**

Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục

Mãi liên tục đến hết đời này.

Con nay xin cáo từ Ngài

Nhiều việc cần phải làm ngay đang chờ ”.

– “ Này Su-Pha ! Thời giờ thuận tiện

Hãy làm chuyện cậu nghĩ hợp thời ”.

Thanh niên từ chỗ đang ngồi

Đứng dậy đảnh lễ Phật rồi nhiễu ngay

Thân bên hữu hướng Ngài, từ giã.

Trên đường đi, chàng đã gặp vì

Bàn-Môn Cha-Nút-Sô-Ni *( Janussoni )*

Đi từ thành Sa-Vát-Thi, chỉnh tề

Kéo cỗ xe toàn ngựa trắng cái

Bà-la-môn khi thấy chàng ta

Từ xa đi lại, hỏi là :

– “ Hiền-giả Pha-Rát-Va-Chà đi đâu

Từ đâu lại mặc dù sớm quá ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Tôi mới đi ra

Từ chỗ Ngài Gô-Ta-Ma ”.

– “ Hiền-giả Pha-Rát-Va-Cha ! Thật thà

Ngài nghĩ sao về Sa-Môn đó

Là bậc có trí tuệ sâu dày ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Tôi là ai

Mà có thể biết được Ngài Sa-Môn

Về trí tuệ tinh thông, sáng suốt !

Chỉ có vị nào thuộc như ngài

Mới có thể biết được ngay

Trí tuệ sáng suốt của Ngài Sa-Môn ”.

**Trung Bộ ( Tập 3 ) Kinh 99 : SUBHA \* MLH – 439**

– “ Hiền-giả thật đã tôn xưng tới

Sa-Môn với tối thượng tán dương ”.

– “ Tôi là ai mà tán dương

Kiều Đàm Tôn Giả phi thường Sa-Môn

Bậc tối tôn của Thiên Nhân nhỉ ?

Thưa Tôn-giả ! Các vị Bàn Môn

Chủ trương năm pháp, bảo tồn

Tác phước, đắc thiện. Nhưng trong điều này

Sa-Môn Gô-Ta-Ma nhắc nhủ

Năm pháp là tư cụ cho tâm,

Nghĩa là để tu tập dần

Trở thành không hận, không sân mọi thì.

Ông Cha-Nút-Sô-Ni *(1)* Phạm Chí

Nghe vậy, từ vị trí đang ngồi

Bước xuống cỗ xe này, rồi

Vai trái liền đắp tức thời thượng y

Xoay về hướng Toàn Tri Diệu Giác

Lời cảm hứng tức khắc thốt ra :

– “ Lợi ích thay cho quốc gia

Là vương quốc Kô-Sa-La thịnh cường !

Tốt lành cho Quốc vương mẫn thế

Ba-Tư-Nặc – Pa-Sế-Na-Đi

Nước Kô-Sa-La trị vì

Được bậc Chánh Giác nhiều kỳ quang lâm.

*Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật ( 3 L )*

\*

\* \*

*( Chấm dứt Kinh số 99 :* ***SUBHA -*** *SUBHA Sutta )*

100. Kinh **SANGÀRAVA**

( Sangàrava sutta )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả

Du hành Kô-Sa-Lá nước này

Với Chúng Tỷ Kheo đủ đầy.

Lúc ấy, trú ở gần đây thường hằng

Nữ Bàn-môn Đa-Năng-Cha-Ní *(1)*

Là một vị tin tưởng Phật Đà

Trú Chanh-Đa-Lá-Káp-Pa *(2)*

Có lòng tin Phật, Pháp và Tăng uy.

Bà Tha-Năng-Cha-Ni Phạm-Chí

Sau khi bị trợt chân, thốt ngay

Ba lần cảm-hứng-ngữ vầy :

“ Đảnh lễ Chánh Giác, bậc Thầy Nhân Thiên

A-La-Hán, Cha Hiền Thiện Thệ ”.

Lúc bấy giờ, ở kế một bên

Là Bà-la-môn thanh niên

Sanh-Ga-Ra-Vá *(3)*, tên riêng ở nhà

Cùng trú Chanh-Đa-La-Káp-Pá

Tinh thông cả ba tập Vệ-Đà

Từ ngữ, lễ nghi cùng là

Ngữ nguyên, cổ truyện tỏ ra tinh tường

Thông hiểu thường văn phạm, tự vựng,

Thâm hiểu Thuận-thế-luận này, và

Đại-nhân-tướng hiểu sâu xa.

Thanh niên Sanh-Gá-Ra-Va nghe vầy

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*( ) : Dhananjani. (2) : Candalakappa. (3) : Sangarava.*

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 442**

Nói với người nữ này Phạm-Chí

Là Tha-Năng-Cha-Ní như vầy :

– “ Nữ Đa-Năng-Cha-Ni này

Thật là hạ liệt, thật đầy xấu xa,

Nữ Bàn-môn thật là hư đốn

Vì trong khi khắp chốn thị, thôn

Các Bàn-Môn vẫn sống còn

Lại đi tán thán Sa-Môn trọc đầu ”.

– “ Này Hiền-giả ! Lẽ nào chẳng biết

Đến Tuệ-đức siêu việt Như Lai ?

Giới-đức cao thượng của Ngài ?

Nếu Hiền-giả biết về Ngài chánh chân

Tôi nghĩ rằng Hiền-giả không thể

Nói lời để mạ lỵ, hay là

Mắng nhiếc chính đấng Phật Đà ”.

– “ Vậy Sa-Môn Gô-Ta-Ma khi mà

Đến tại Chanh-Đa-La-Káp-Pá

Bà hãy khá báo tin cho tôi ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Tôi nhớ rồi ”.

Đa-Năng-Cha-Ní đáp lời thanh niên.

Rồi cơ duyên khi đấng Điều Ngự

Khi tuần tự giáo hóa trải qua

Du hành khắp Kô-Sa-La

Đến Chanh-Đa-Lá-Káp-Pa nơi này

Ngài trú tại vườn xoài thuận lợi

Được lập bởi Bàn-Môn các nhà

Thuộc bộ tộc Tô-Đây-Da. *( Todeyya )*

Nữ Bàn-môn ấy nghe qua tin này

Liền đến ngay Sanh-Ga-Ra-Vá

Tại Chanh-Đá-La-Káp-Pá này

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 443**

Nói với thanh niên như vầy :

– “ Hiền-giả thân mến ! Mới đây Phật Đà

Đã đến Chanh-Đa-La-Káp-Pá.

Vườn của Tô-Đây-Dá các vì

Phật đang an trú nơi ni,

Cậu hãy làm những điều chi hợp thời ”.

Bàn-môn trẻ tức thời vâng đáp

Rồi đến nơi Đại Giác Thế Tôn,

Khi đến, nói với Thế Tôn

Những lời chào hỏi ôn tồn xã giao.

Đoạn mở đầu hỏi đấng Giác Giả :

– “ Thưa Tôn Giả Kiều Đàm ! Số là

Một số Sa-môn gần xa

Hoặc các Phạm-Chí nói là họ đây

Về căn bản đủ đầy Phạm hạnh

Họ đã chứng đạt hiện tại xong

Cứu cánh bỉ ngạn viên thông

Nhờ vào thượng trí thuận đồng sâu xa.

Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Xin hỏi

Các vị ấy Ngài nói thế nào ? ”.

– “ Này thanh niên ! Luận bàn sâu

Ta nói có sự khác nhau rõ ràng

Giữa những người nghênh ngang tự nhận

Về căn bản Phạm hạnh vững bền

Họ bảo đã chứng đạt nên

Thông trí, cứu cánh bờ bên hiện tình

Nhờ thượng trí, đinh ninh chấp cả.

Này Pha-Rát-Va-Chá ! Phải thông

Một số Sa-môn, Bàn-môn

Do truyền thống hoặc tin đồn làm nhân

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 444**

Tự nhận rằng họ đã chứng tới

Thông trí với cứu cánh bờ bên

Nhờ thượng trí như nói trên

Như các Phạm-Chí có tên tuổi nhiều,

Tam Vệ Đà họ đều thông hiểu.

Lại có kiểu chỉ do lòng tin

Nên đã tự nhận là mình

Căn bản Phạm hạnh tự mình chứng qua

Thông trí và cứu cánh bỉ ngạn

Nhờ thượng trí viên mãn ; tỷ như

Các nhà lý luận, suy tư.

Pha-Rát-Va-Chá ! Lại từ điều ni :

Một số vì Sa-Môn, Phạm-Chí

Với các pháp vốn dĩ xưa nay

Chưa từng được nghe pháp này

Tự chứng tri lấy pháp đây hoàn toàn,

Tự nhận rằng căn bản Phạm hạnh

Chứng đạt hẳn trong hiện tại liền

Thông trí, cứu cánh bờ bên

Nhờ vào thượng trí, cho nên đạt vào.

Ta là một trong bao vị đó .

Khi Như Lai chưa có đạt thành

Chánh Đẳng Chánh Giác, Trọn Lành,

Còn là Bồ Tát tuổi xanh, nhưng mà

Ta suy nghĩ : “ Tại gia đời sống

Chật hẹp, nhiễm vọng động bụi đời.

Đời sống xuất gia thảnh thơi,

Phóng khoáng như thể bầu trời thênh thang.

Không dễ dàng cuộc sống trần thế,

Ta có thể sống Phạm hạnh lành

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 445**

Hoàn toàn viên mãn, tịnh thanh,

Trắng bạch như vỏ ốc lành thanh cao,

Vậy tóc râu ta hãy cạo nhẵn,

Khoác ca-sa, lìa hẳn gia đình

Sống đời sống không gia đình

Mong cầu giải thoát cho mình & chúng sinh.

Này thanh niên ! Ta sinh trưởng tại

Hoàng cung, lại sung sướng tuổi xanh

Tóc đen nhánh, trí tinh anh

Huyết khí sung mãn tuổi thanh xuân này

Thời vàng son, tương lai rực rỡ

Sống nhung lụa, bảo sở cung vàng

Nhưng Ta nhất quyết lên đàng

Mặc cho cha & vợ khóc than, âu sầu .

Ta cạo bỏ tóc râu sạch sẻ

Đắp ca-sa của kẻ xuất gia

Độc cư, gia đình lìa xa

Đi tìm chân lý trải qua lâu ngày

Tầm cầu ngay vô thượng tối thắng

Để tiến thẳng đạo lộ tịnh hòa .

Ta đến chỗ một vị là

A-La-Rá Ka-La-Ma *(1)* đương thời

Khi đến nơi, liền thưa vị cả :

– “ Thưa Hiền-giả ! Tôi muốn từ nay

Được sống trong pháp, luật này

Sống đời phạm hạnh vốn đầy tịnh thanh ”.

Thấy Ta với lòng thành khiêm hạ

Nên A-La-Rá Ká-La-Ma

Nói rằng : “ Hiền-giả tịnh hòa !

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) : Đạo sĩ Alara Kalama .*

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 446**

Hãy sống, an trú Pháp ta trình bày,

Tựu trung Pháp này là như vậy

Khiến kẻ trí sẽ thấy quang minh

Không lâu sẽ như Thầy mình

Tự tri, tự chứng, tự mình trú an ”.

Này thanh niên ! Dễ dàng nhập cuộc

Không lâu, Ta thông suốt pháp này

Một cách mau chóng, chẳng chầy.

Nếu như là kẻ có đầy ‘cái tôi’

Thường múa mép khua môi nói giỏi

Thời Ta nói giáo lý ở đây

Của kẻ trí, của bậc Thầy

( Trưởng Lão, Thượng Tọa sâu dày cao minh )

Ta cho rằng chính mình cũng ví

Như kẻ trí, Trưởng-lão các vì .

Ta thấy, biết và tự tri.

Pha-Rát-Vá-Chá ! Ta suy nghĩ là :

“ A-La-Ra Ka-La-Má ấy

Tuyên bố pháp như vậy đinh ninh

Không phải chỉ vì lòng tin

‘Sau khi tự chứng và mình tự tri

Tự đạt thì ta mới an trú’

Chắc chắn ông vào đủ mọi thời

Biết pháp, thấy pháp này rồi

Nên mới an trú ở nơi pháp này ”.

Thế rồi Ta đi ngay đến chỗ

Ka-La-Ma đang ở trong nhà .

Sau khi đến, Ta ôn hòa

Nói với A-Lá-Ra Ka-La-Mà :

– “ Hiền-giả Ka-La-Ma ! Pháp ấy

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 447**

Theo tôi thấy, có phải tự ngài

( Công năng tu tập lâu dài )

Mà ngài tự chứng do ngài tự tri,

Tự đạt, đi tuyên ngôn pháp ấy ? ”.

Được hỏi vậy, vị này trả lời

Về câu Ta hỏi tức thời

Là đã tuyên bố mọi nơi vấn đề

Đã đạt về Vô Sở Hữu Xứ *(1)*.

Này thanh niên ! Ta tự nghĩ là :

“ Không phải chỉ Ka-La-Ma

Có lòng tin tưởng, mà Ta cũng đồng,

Không phải chỉ có ông tinh tấn

Ta cũng có tinh tấn tối đa ,

Không phải chỉ Ka-La-Ma

Có niệm, định, tuệ - mà Ta cũng đồng

Vậy Ta hãy gắng công cố vượt

Chứng cho được pháp của ông ta

Mà chính ông Ka-La-Ma

Tuyên bố tự chứng do đà tự tri

Và tự đạt, tức thì an trú’.

Này thanh niên ! Tự chủ hành trì

Không lâu, sau khi tự tri

Tự chứng, tự đạt pháp này rất nhanh

Ta đạt thành Vô Sở Hữu Xứ

Và an trú trong pháp như vầy .

Ta đi đến chỗ vị này

( Tức Ka-La-Má ) nói ngay điều là :

– “ Hiền-giả Ka-La-Ma ! Có thiệt

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) : Vô Sở Hữu Xứ – Àkimcanyayatana .*

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 448**

Ngài tự biết, tự chứng, đạt ngay

Và đã tuyên bố pháp này

Chỉ đến mức độ như vầy phải không ? ”.

– “ Vâng, Hiền-giả ! Chỉ trong mức độ

Đạt Vô Sở Hữu Xứ mà thôi ! ”.

– “ Hiền-giả ! Đến nay chính tôi

Cũng đạt mức độ ở nơi như vầy ! ”.

– “ Thật khéo lợi ích thay điều ấy !

Cho chúng tôi được thấy ở đây

Một đồng-phạm-hạnh như ngài

Cũng đã chứng đạt pháp này, trú an

Cùng ngang hàng với tôi tất cả .

Pháp tôi biết, Hiền-giả cũng rành

Pháp Hiền-giả biết, tôi rành

Tôi làm sao, Hiền-giả thành giống tôi

Hiền-giả thế nào, tôi cũng vậy .

Vậy ngài hãy an trụ tại đây

Cùng tôi chăm sóc chốn này

Là một Hội Chúng đủ đầy thuận duyên ”.

Này thanh niên ! Ta liền suy nghĩ :

Ka-La-Ma là vị Thầy ta

Lại đặt đệ tử là Ta

Ngang hàng với họ, vốn là Đạo Sư,

Trọng ta như tôn sùng tối thượng .

Nhưng rồi Ta suy tưởng tức thì :

“ Pháp này không hướng yểm ly

Không hướng đoạn diệt, không vì ly tham

Không hướng đến tịnh an, thượng trí

Không trực chỉ Giác ngộ, Niết-bàn

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 449**

Mà chỉ đưa đến dở dang

Vô Sở Hữu Xứ chứng ngang nơi này .

Này Bàn-Môn ! Ta đây quyết định

Là ta không tôn kính pháp này

Rồi quyết từ bỏ pháp này,

Ta đã từ giả vị Thầy đầu tiên .

Với ý nguyện cần chuyên thực hiện

Tìm cái gì chí thiện, minh quang

Vô thượng tối thắng tịnh an

Tầm cầu đạo lộ rõ ràng, quang hoa ,

Ta lại đến một nhà Hiền-giả

Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta *(1)*

( Uất-Đầu-Lam-Phất cũng là )

Đến nơi, gặp Úc-Đa-Ka, nói rằng :

– “ Thưa Hiền-giả ! Tôi hằng nghe tiếng

Nên đến viếng và muốn từ nay

Được sống trong Pháp, Luật này

Sống đời phạm hạnh vốn đầy tịnh thanh ”.

Thấy Ta với lòng thành khiêm hạ

Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta

Nói rằng : “ Hiền-giả tịnh hòa !

Hãy sống, an trú Pháp ta trình bày,

Tựu trung Pháp này là như vậy

Khiến kẻ trí sẽ thấy quang minh

Không lâu sẽ như Thầy mình

Tự tri, tự chứng, tự mình trú an ”.

Này thanh niên ! Dễ dàng nhập cuộc

Không lâu, Ta thông suốt pháp này

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) : Đạo sĩ Uddaka Ramaputta – Uất-Đầu-Lam-Phất.*

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 450**

Một cách mau chóng, chẳng chầy.

Nếu như là kẻ có đầy ‘cái tôi’

Thường múa mép khua môi nói giỏi

Thời Ta nói giáo lý ở đây

Của kẻ trí, của bậc Thầy

( Trưởng Lão, Thượng Tọa sâu dày cao minh )

Ta cho rằng chính mình cũng ví

Như kẻ trí, Trưởng-lão các vì .

Ta thấy, biết và tự tri .

Pha-Rát-Vá-Chá ! Ta suy nghĩ là :

“ Úc-Đa-Ka Ra-Ma-Pút-Tá

Tuyên bố pháp kết quả của mình

Không phải chỉ vì lòng tin

‘Sau khi tự chứng và mình tự tri

Tự đạt thì ta mới an trú’

Chắc chắn ông vào đủ mọi thời

Biết pháp, thấy pháp này rồi

Nên mới an trú ở nơi pháp này ”.

Thế rồi Ta đi ngay đến chỗ

Úc-Đa-Ka đang ở trong nhà .

Sau khi đến, Ta ôn hòa

Thưa Úc-Đa-Ká Ra-Ma-Pút-Tà :

– “ Hiền-giả Úc-Đa-Ka ! Pháp ấy

Theo tôi thấy, có phải tự ngài

( Công năng tu tập lâu dài )

Mà ngài tự chứng do ngài tự tri,

Tự đạt, đi tuyên ngôn pháp ấy ? ”.

Được hỏi vậy, ông đáp về điều

Trong câu hỏi Ta vừa nêu

Là đã tuyên bố mục tiêu hành trì

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 451**

Đạt Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ *(1)*

Này thanh niên ! Ta tự nghĩ là :

“ Không phải chỉ có Ra-Ma

Có lòng tin tưởng, mà Ta cũng đồng,

Không phải chỉ có ông tinh tấn

Ta cũng có tinh tấn tối đa ,

Không phải chỉ có Ra-Ma

Có niệm, định, tuệ - mà Ta cũng đồng

Vậy Ta hãy gắng công cố vượt

Chứng cho được pháp của ông ta

Mà chính ông Úc-Đa-Ka

Tuyên bố tự chứng do đà tự tri

Và tự đạt, tức thì an trú’.

Này thanh niên ! Tự chủ hành trì

Không lâu, sau khi tự tri

Tự chứng, tự đạt pháp đây cấp kỳ

Đạt Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ

Và an trú trong pháp như vầy .

Ta đi đến chỗ vị này

( Ra-Ma-Pút-Tá ) nói ngay điều là :

– “ Hiền-giả Úc-Đa-Ka ! Có thiệt

Ngài tự biết, tự chứng, đạt ngay

Và đã tuyên bố pháp này

Chỉ đến mức độ như vầy phải không ? ”.

– “ Vâng, Hiền-giả ! Chỉ trong mức độ

Tưởng Xứ Phi Tưởng Phi Phi ! ”.

– “ Hiền-giả ! Chính tôi hiện thì

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) : Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ :*

*Naivasamjnànàsamjnàyatana*

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 452**

Đã đạt mức độ cũng y như vầy ! ”.

– “ Thật khéo lợi ích thay điều ấy !

Cho chúng tôi được thấy ở đây

Một đồng-phạm-hạnh như ngài

Cũng đã chứng đạt pháp này, trú an

Cùng ngang hàng với tôi tất cả .

Pháp tôi biết, Hiền-giả cũng rành

Pháp Hiền-giả biết, tôi rành

Tôi làm sao, Hiền-giả thành giống tôi

Hiền-giả thế nào, tôi cũng vậy .

Vậy ngài hãy an trụ tại đây

Cùng tôi chăm sóc chốn này

Là một Hội Chúng đủ đầy thuận duyên ”.

Này thanh niên ! Ta liền suy nghĩ :

Úc-Đa-Ka là vị Thầy ta

Lại đặt đệ tử là Ta

Ngang hàng với họ, vốn là Đạo Sư,

Trọng ta như tôn sùng tối thượng .

Nhưng rồi Ta suy tưởng tức thì :

“ Pháp này không hướng yểm ly

Không hướng đoạn diệt, không vì ly tham

Không hướng đến tịnh an, thượng trí

Không trực chỉ Giác ngộ, Niết-bàn

Mà chỉ đưa đến dở dang

Phi Tưởng Phi Phi Tưởng, ngang nơi này .

Này thanh niên ! Ta đây quyết định

Là ta không tôn kính pháp này

Rồi quyết từ bỏ pháp này,

Ta đã từ giả vị Thầy thứ hai .

\* \* \*

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 453**

Này thanh niên ! Chẳng lay chí nguyện

Tìm cái gì chí thiện, minh quang

Vô thượng tối thắng tịnh an

Tầm cầu đạo lộ hoàn toàn tinh hoa

Ta đến Ma-Ga-Tha vương quốc *( Magadha )*

( Cũng là nước tên Ma-Kiệt-Đà )

Tuần tự du hành trải qua

Đến rừng U-Rú-Vê-Là *(1)* không xa

( Tức Ưu-Lâu-Tần-Loa ) khả ái

Một địa điểm thoải mái, hiền hòa

Ni-Liên – Nê-Ranh-Cha-Ra *(2)*

Một con sông nhỏ chảy qua bên đàng

Có một chỗ lội ngang giòng nước

Thật tiện lợi, tạo được lối sang .

Xung quanh có những ngôi làng

Tiện bề khất thực, dễ dàng cho Ta .

Với ý nghĩ thoáng qua như vậy

Ta nhận thấy hợp với mong cầu

Đủ cho thiện-nam-tử nào

Có thể tinh tấn đạt mau ước nguyền .

Này thanh niên ! Ta liền ngồi xuống

Tỉnh tọa với ý muốn thoáng qua

Chọn nơi ấy, và nghĩ là :

‘Quả thật vừa đủ để ta tinh cần’.

Này thanh niên ! Xong phần an trú,

Ba ví dụ khởi lên nơi Ta

Từ trước chưa từng nghe qua

Ý nghĩa vi diệu, rất là sâu xa .

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1): Uruvela – Ưu-Lâu-Tần-Loa . (2): Sông Ni Liên – Neranjara .*

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 454**

Này Pha-Rát-Va-Cha ! Được ví

Một khúc cây đã bị ướt đầm

Được bỏ trong nước để ngâm

Còn tươi, nhựa sống vẫn nằm trong cây.

Một người đến, trong tay có đủ

Một dụng cụ làm lửa cháy liền.

Y nghĩ : ‘Ta sẽ nhen lên

Ngọn lửa tỏa nóng, trở nên ấm dần’.

Ông nghĩ sao về phần chuyện ấy ?

Với khúc cây như vậy, ướt đầm

Nếu dùng dụng cụ đang cầm

Cọ xát nhen lửa, có tầm được không ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Thật không thể được

Vì khúc cây đẫm ướt, nhựa nhiều

Lại bị ngâm nước sớm chiều

Muốn cọ lấy lửa là điều viễn vông !

Chỉ phiền lòng và thêm mệt mỏi

Cùng bực bội vì lửa không ra ”.

– “ Cũng vậy, Pha-Rát-Va-Cha !

Những vị Phạm-chí hay Sa-môn nào

Sống dựa vào, đắm vào thế tục

Không xả ly các dục về thân

Những gì với chúng thuộc phần

Dục tham, dục ái, dục hằng khát khao

Dục nhiệt não ào ào kêu réo

Về nội tâm chưa khéo đoạn trừ

Làm cho nhẹ bớt từ từ

Các vị trên ấy nếu như thình lình

Tự cảm thọ trong mình đau nhói

Chịu đựng mọi khốc liệt, khổ đau

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 455**

Các vị không thể chứng vào

Tri kiến Chánh Giác thanh cao, an bình.

Nếu họ không thình lình cảm thọ

Những cảm giác đau khổ xảy ra

Thật là khốc liệt tối đa

Họ cũng không thể chứng qua tự mình

Tri kiến và siêu minh Chánh Giác

Là ví dụ khởi phát đầu tiên .

Pha-Rát-Va-Cha ! Tiếp liền

Một ví dụ khác khởi lên như vầy :

Ví như có khúc cây đẫm ướt

Đầy nhựa cây và được vớt lên

Đặt trên đất khô là nền

Có một người đến , cầm trên tay mình

Một dụng cụ để sinh ra lửa

Y nghĩ : ‘Hãy nhen lửa tức thì

Hơi nóng sẽ hiện cấp kỳ’.

Pha-Rát-Va-Chá ! Điều gì xảy ra ?

Người ấy có cọ ra lửa nóng

Với dụng cụ mau chóng được không ? ”.

– “ Tôn-giả Kiều Đàm ! Thưa không,

Vì khúc cây ấy bên trong nhựa đầy,

Bị đẫm ướt, dù nay được vớt

Ra khỏi nước, đặt trên đất mau

Nhưng người ấy không thể nào

Cọ xát ra lửa, chỉ sầu muộn thôi,

Rất bực bội và rồi nhọc xác ”.

– “ Này Pha-Rát-Va-Chá ! Vẫn còn

Những Sa-môn, Bà-la-môn

Không xả ly dục, bảo tồn si mê

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 456**

Đắm các dục thuộc về thân mãi

Như dục tham, dục ái, khát khao

Hoặc dục nhiệt não đắm vào

Nội tâm chưa được khéo mau đoạn trừ,

Chưa khéo làm từ từ nhẹ bớt .

Vì hời hợt, những vị Sa-môn

Hay các vị Bà-la-môn

Thình lình cảm thọ đổ dồn khổ đau,

Những cảm giác chói đau, kịch liệt

Và khốc liệt, như chết sẵn dành

Không thể chứng tri-kiến lành

Không chứng Chánh Giác, tịnh thanh Phật Đà .

Này Pha-Rát-Va-Cha ! Phải hiểu

Là ví dụ vi diệu thứ hai .

Rồi ví dụ ba như vầy :

Ví như có một khúc cây khô rồi

Không còn nhựa, vớt rời khỏi nước

Và nó được đặt trên đất khô

Một người cầm dụng cụ vô

Ý muốn nhen lửa với đồ nhen kia

Với ý nghĩ : ‘Lửa kia cháy đỏ

Ta sẽ có hơi nóng tỏa ra’.

Và này Pha-Rát-Va-Cha !

Ông nghĩ chuyện ấy xảy ra như vầy

Người ấy lấy khúc cây cọ xát

Với dụng cụ, có đạt lửa không ? ”.

– “ Thưa được , có lửa như mong

Vì sao ? Vì khúc cây trong lẫn ngoài

Đều khô cả, trong ngoài không nhựa

Vớt để giữa đất khô trải qua ”.

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 457**

– “ Cũng vậy, Pha-Rát-Va-Cha !

Những vị Tôn-giả như Bà-la-môn

Hay Sa-môn , xả ly các dục

Thuộc về thân như dục ái, tham,

Cùng dục hôn ám, mê lầm

Dục nhiệt não với dục thầm khát khao .

Các dục ấy được mau ly xả

Về nội tâm khéo đã đoạn trừ,

Những Tôn-giả này nếu như

Thình lình cảm thọ mệt nhừ, khổ đau,

Những cảm giác chói đau kịch liệt,

Hoặc được biết không bị thình lình

Cảm thọ cảm giác tự mình

Khổ đau khốc liệt, hãi kinh, khổ sầu

Các vị này vẫn mau chứng đắc

Tri-kiến thật vô thượng tịnh thanh

Đạt Chánh Đẳng Giác Trọn Lành.

Đây là ví dụ đành rành thứ ba,

Chưa từng nghe, rất là vi diệu

Được khởi lên tiêu biểu nơi Ta .

Và này Pha-Rát-Va-Cha !

Rồi Ta suy nghĩ : ‘Nay Ta phải cần

Nghiến hàm răng, lưỡi mình dán chặt

Lên nóc họng , tâm thật kiên trì

Chế ngự, nhiếp phục tâm ni

Ta phải đánh bại tức thì tâm đây’.

Khi quyết tâm như vầy thực hiện

Sự nỗ lực đã khiến thân Ta

Mồ hôi từ nách chảy ra

Trạng thái như thể xảy ra cơ cầu :

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 458**

Người lực sĩ nắm đầu người yếu

Hay nắm kẻ ốm yếu ở vai .

Khi Ta nghiến răng như vầy

Nóc họng bị dán chặt ngay lưỡi này

Mồ hôi nách chảy đầy, bức rức

Dầu cho Ta tận lực trải sang

Dầu cho niệm được trú an

Niệm không dao động, nghiêm trang điều hòa

Nhưng thân Ta vẫn còn khích động

Do khích động, không được khinh an,

Vì thân bị chi phối ngang

Bởi sự tinh tấn diệt tan mê lầm,

Chống khổ thọ, lấy tâm chế ngự .

Tuy vậy, thứ khổ thọ như vầy

Khởi lên, tồn tại phút giây

Nhưng không chi phối, xéo dày tâm ta .

Này Pha-Rát-Va-Cha ! Sau đó

Ta đã có suy nghĩ sau đây :

‘Hãy tu Thiền nín thở ngay’

Rồi Ta nín thở, miệng này ngậm ngay

Không cho hơi thở này qua miệng

Không ngang qua mũi, khiến kinh hoàng

Một tiếng gió động ầm vang

Thổi lên như sấm động ngang tai mình

Ví như tiếng khủng kinh vô kể

Phát ra từ ống bể lò rèn

Dầu Ta tâm chí vững bền

Tận lực, tinh tấn niệm liền trú an

Tuy niệm Ta không hằng dao động

Nhưng thân bị khích động, bất toàn

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 459**

Nên thân không được khinh an

Vì chi phối bởi cố năng tinh cần

Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ

Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta

Nhưng không chi phối tâm Ta .

Bàn-Môn Sanh-Gá-Ra-Va ! Thế rồi

Ta vẫn ngồi nghĩ suy trăn trở :

‘Ta tu Thiền nín thở thêm đi !’

Rồi Ta nín thở tức thì

Không cho hơi thở bất kỳ ngang qua

Cả miệng, mũi lẫn qua tai nữa

Như ngọn gió bão lửa khủng kinh

Thổi lên đau nhói đầu mình

Ví như lực sĩ thình lỉnh đâm ngay

Đầu người khác xuyên dài tới óc

Bằng thanh kiếm bén ngót của y .

Khi Ta nín thở kiên trì

Cả tai, miệng, mũi tức thì nhói đau

Thật khủng khiếp trong đầu Ta đó

Dù Ta có cương quyết, tinh cần

Tận lực, khiến niệm trú an

Niệm không dao động khi đang thực hành

Nhưng thân Ta vẫn sanh khích động

Do khích động, không được khinh an

Tuy vậy, khổ thọ hoàn toàn

Không chi phối được dễ dàng tâm Ta.

Này Pha-Rát-Va-Cha ! Tiếp đấy

Ta suy nghĩ : ‘Ta hãy tu thêm

Về thiền nín thở như trên

Khiến cho miệng, mũi, tai liền nhói đau

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 460**

Thật kinh khủng, trong đầu đau quá

Này Pha-Rát-Va-Chá ! Như là

Một lực sĩ mạnh, đẩy đà

Lấy một dây nịt bằng da cứng dày

Quấn quanh đầu, dùng tay xiết mạnh

Đau kinh khủng, như đánh vào đầu.

Dù Ta tinh tấn đến đâu

Chí tâm, tận lực dải dầu cố công

Dù an trú niệm, không dao động

Nhưng thân bị khích động, bất toàn

Nên thân không được khinh an

Vì chi phối bởi cố năng tinh cần

Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ

Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta

Nhưng không chi phối tâm Ta .

Bàn-Môn Sanh-Gá-Ra-Va ! Tiếp liền

Ta suy nghĩ : ‘Hãy nên tinh tấn

Thiền nín thở cố gắng tối đa’.

Rồi Ta nín thở vô, ra

Không cho hơi thở ngang qua bất kỳ

Cả miệng, mũi, tai – vì đóng hết

Như ngọn gió kinh khiếp thổi qua

Cắt ngang ổ bụng của Ta

Ví như đổ tể rất là khéo tay

Hoặc đệ tử người này thiện xảo

Đã mạnh bạo cắt ngang bụng Ta

Bằng dao sắc bén sáng lòa .

Lần sau, Ta nín thở ra và vào

Một sức nóng thần sầu khủng khiếp

Khởi lên tiếp trong thân của ta

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 461**

Bàn-Môn Sanh-Ga-Ra-Va !

Như hai lực sĩ thật là mạnh thay

Nắm cánh tay một người yếu ớt

Rồi nướng đốt người ấy thẳng thừng

Trên một hố than đỏ hừng,

Cũng vậy, trong lúc Ta ngừng thở đây

Không qua miệng, mũi, tai kín đóng

Một sức nóng kinh khủng xảy ra

Khởi lên trong thân của Ta .

Và này Pha-Rát-Va-Cha ! Thật là

Dầu cho Ta chí tâm, tinh tấn

Dầu niệm vẫn không động, trú an

Nhưng thân không được khinh an

Vẫn bị khích động, vì năng tinh cần

Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ

Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta

Nhưng không chi phối tâm Ta .

Bàn-Môn Sanh-Gá-Ra-Va ! Lúc này

Hàng chư Thiên quanh đây thấy vậy

Liền nói rằng : ‘Vị ấy chính là

Ngài Sa-môn Gô-Ta-Ma

Đã chết rồi đó, thấy qua hiện tiền’.

Số chư Thiên khác liền nói lại :

‘Sa-môn ấy chưa chết đâu mà !

Nhưng Sa-môn Gô-Ta-Ma

Sắp sửa mệnh tận, thật là buồn thay !’.

Một số Thiên thẳng ngay tuyên bố :

‘Dù hiện có sự cố xảy ra

Nhưng Sa-môn Gô-Ta-Ma

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 462**

Chưa chết, cũng chẳng sắp qua đời mà !

Vì Sa-môn là A-La-Hán

Đời sống bậc La-Hán như vầy’.

Cậu Sanh-Ga-Ra-Va này !

Rồi Ta suy nghĩ ý đây sẵn sàng :

‘Ta nay hãy hoàn toàn tuyệt thực’.

Nhưng chư Thiên lập tức nói là :

‘Này Thiện-hữu Gô-Ta-Ma !

Chớ có tuyệt thực trải qua lâu dài .

Nếu mà Ngài hoàn toàn tuyệt thực

( Sẽ kiệt sức, có thể chết đi ),

Chúng tôi sẽ tiếp tức thì

Thức ăn Thiên giới diệu kỳ sạch trong

Qua các lỗ chân lông Hiền-giả

Và Hiền-giả vẫn sống an hòa’.

Bàn-Môn Sanh-Ga-Ra-Va !

Ta nghĩ : ‘Tuyệt thực của Ta cực kỳ

Nhưng chư Thiên kiên trì muốn đổ

Thức ăn qua các lỗ chân lông

Ta không đạt ý mình mong

Nuôi sống, trái nghịch với lòng của Ta

Vậy Ta tự dối Ta , đáng hổ !

Ta bác bỏ ý của chư Thiên .

Này thanh niên ! Ta nói liền :

‘Như vậy là đủ !’, không phiền chư Thiên !

Ta suy nghĩ tiếp liền tại chỗ :

‘Ta hãy cố giảm thiểu tối đa

Về sự ăn uống của Ta

Ăn từng giọt một trải qua thực hành

Hạt đậu xanh, đậu đen, đậu hạt

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 463**

Ăn từng hạt, kể cả gạo, mè

Quanh không có sự chở che

Thực hành khổ hạnh khắc khe muôn phần .

Do mỗi ngày chỉ ăn một hạt

Thân thể Ta gầy xác, mỏi mòn

Tiều tụy, ốm yếu, héo hon

Vì ăn quá ít, chẳng còn sức dư

Tay chân Ta giống như cọng cỏ

Đốt cây nhỏ khô héo dần dà

Còn về bàn tọa của Ta

Như móng chân của lạc-đà , thảm thay !

Các xương sống phô bày thấy rõ

Các xương sườn gầy ló , giống như

Rui, cột nhà sàn nát hư

Vì ăn quá ít , từ từ mắt Ta

Như giếng nước thật là thăm thẳm

Con ngươi Ta lấp lánh nằm sâu .

Khi tay Ta sờ da đầu

Nó rất nhăn nhúm như bầu khô tưa

Như mướp đắng cắt chưa chin tới

Nhăn nheo bởi gió nóng khô cằn

Đôi khi , nếu Ta nghĩ rằng :

“ Hãy sờ da bụng”, chỉ bằng tay ta

Thì chính là Ta sờ xương sống .

Còn xương sống Ta muốn sờ qua

Thì đụng da bụng của Ta

Xương sống bám chặt vào da bụng này .

Sách-Cha-Ká ! Ăn vầy tối thiểu

Nếu Ta muốn đại, tiểu tiện đây

Thì Ta bị ngã quỵ ngay

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 464**

Úp mặt xuống đất, hít đầy bụi dơ .

Nếu bấy giờ lấy tay xoa khắp

Trên đầu Ta và khắp chân tay

Lông tóc hư mục rụng ngay

( Có gì nuôi tóc, lông này sống đâu ! )

Này thanh niên ! Nhìn vào hiện tượng

Có người nói : “ Thân tướng Sa-môn

Da đen, trông thật vô hồn ”.

Nhóm khác lại nói : “ Sa-môn thật là

Da không đen, nhưng mà màu xám ”.

Số khác nói : “ Không xám, không đen ”.

Nhiều kẻ nói : “ Da không đen,

Cũng không màu xám, mà xen sẫm vàng ”.

Đếm mức độ dở dang như vậy

Da của Ta lúc ấy hư rồi !

Chỉ vì ăn quá ít thôi !

( Da Ta lúc trước vào thời thanh niên

Vốn thanh tịnh, màu tuyền sáng chói

Thật mịn màng mà lại sáng trong )

Ta tự suy nghĩ trong lòng :

‘Thuở xưa có những vị dòng Bàn-môn,

Hoặc Sa-môn ; thình lình cảm thọ

Những cảm giác khốn khổ, chói đau

Khốc liệt, kịch liệt khổ đau

Đó là tối thượng khổ đau cực kỳ

Không thể có điều gì hơn nữa

Về tương lai hay giữa đời này .

Phạm-chí , Sa-môn ở đây

Thình lình cảm thọ đến ngay tức thì

Những cảm giác cực kỳ đau khổ

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 465**

Trên toàn thân mọi chỗ chói đau

Khốc liệt, kịch liệt khổ đau

Đó là tối thượng khổ đau cực kỳ

Không thể có điều gì hơn nữa .

Nhưng với Ta, sống giữa rừng già

Thực hành khổ hạnh tối đa

Chịu đựng đau khổ trải qua cực kỳ,

Vẫn không chứng pháp gì cao quý,

Pháp thượng nhân cũng chỉ xa vời !

Tri kiến thù thắng sáng ngời

Xứng đáng bậc Thánh ; Ta thời còn xa .

Ồ ! Hay là có đạo lộ khác

Khiến chứng đạt giác-ngộ sâu xa ?

Và này Pha-Rát-Va-Cha !

Rồi Ta hồi tưởng thuở Ta thiếu thời

( Lên sáu tuổi , khi trời mát mẻ

Theo phụ-vương dự lễ Hạ Điền

Vua cha cầm cày đầu tiên.

Trong lúc lễ-hội liên miên cả ngày

Ta đến ngồi dưới cây rợp mát

Diêm-phù-đề ( tên khác Chăm-bu ) *( Jambu )*

Dần vào trạng thái an như

Dục, bất-thiện-pháp từ từ được ly

Chứng và trú Thiền chi thứ nhất

Một trạng thái hỷ lạc thâm trầm .

Do ly dục ; có tứ, tầm,

Khi an trú vậy, Ta thầm nghĩ ngay :

‘Có thể đây chính là đạo-lộ

Đưa Ta đến giác-ngộ chăng là ?’.

Bàn-Môn Sanh-Ga-Ra-Va !

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 466**

Tiếp ý niệm ấy, nơi Ta khởi liền

Một ý thức vững bền kiên cố :

‘Đây là đường giác-ngộ chánh chân !’

Rồi Ta suy nghĩ băn khoăn :

‘Có sợ lạc thọ này không ? Do vì

Một lạc thọ đã ly dục ác,

Ly các pháp bất thiện như vầy ?’

Rồi một ý niệm đến ngay :

‘Ta không hề sợ mảy may điều này

Một lạc thọ ở đây ly dục

Pháp bất thiện mọi lúc được ly’.

Tiếp theo, Ta lại nghĩ suy :

‘Nay lạc-thọ ấy dễ gì chứng đây !

Với thân thể yếu gầy khủng khiếp

Cố sức tiếp cũng chẳng ăn thua.

Hãy ăn thô thực, cơm chua !’.

Nghĩ kỹ, Ta thọ cơm chua dần dần

Ăn thô thực vì cần có sức .

Lúc bấy giờ, túc trực bên Ta

Nhóm năm người Kôn-Đanh-Nha *(1)*

Hầu hạ, tu tập với Ta bao ngày .

Các vị này luôn luôn suy nghĩ :

‘Khi nào vị Sa-môn Thích-Ca

Chứng pháp siêu việt sâu xa

Ngài sẽ nói cho chúng ta biết cùng’.

Nhưng khi thấy Ta dùng thô thực

Ăn cơm chua – lập tức nghĩ là :

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(1) : Năm người bạn đồng tu và sau này trở thành 5 Đệ-tử đầu tiên*

*tiên của Đức Phật : Kondanna (Kiều-Trần-Như ) , Bhaddiya ,*

*Vappa , Mahànàma và Assaji .*

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 467**

‘Ồ ! Sa-môn Gô-Ta-Ma

Tham sống sợ chết, nay đà lui nhanh

Đã từ bỏ khổ hành tinh tấn

Sống lợi dưỡng, vật chất đủ đầy,

Chúng ta hãy đoạn tuyệt ngay

Không theo ông ấy, từ rày tách ra’.

Này Pha-Rát-Va-Cha ! Sau đó

Ăn thô thực để có sức hơn

Sức khỏe trở lại khá hơn

Ta hành ly dục chánh chơn sớm chiều

Pháp bất thiện Ta đều ly tất

Chứng và trú Đệ Nhất Thiền tâm

Trạng thái hỷ lạc thâm trầm

Sinh do ly dục, có tầm, tứ ra .

Này Pha-Rát-Va-Cha ! Như vậy

Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta

Nó được tồn tại an hòa

Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào .

Tiếp theo sau, Ta diệt tầm, tứ

Chứng và trú vào Thiền thứ hai

Trạng thái hỷ lạc ở đây

Không tầm, không tứ ; do rày định sanh

Và nội tĩnh nhất tâm . Như vậy

Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta

Nó được tồn tại an hòa

Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào .

Ta lại mau ly hỷ trú xả

Chánh niệm đã tỉnh giác, an nhiên

Thân cảm sự lạc thọ liền

‘Xả niệm lạc trú’, Thánh hiền gọi tên,

Chứng, trú yên Tam Thiền tại chỗ

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 468**

Rồi xả lạc, xả khổ ; diệt ngay

Hỷ ưu cảm thọ trước đây

Chứng và an trú vào ngay Tứ Thiền

Không khổ & lạc và liền xả niệm

Lạc thọ ấy khởi hiện nơi Ta

Nó được tồn tại an hòa

Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào .

Ta, với tâm thanh cao thuần tịnh

Tâm dịnh tĩnh, không nhiễm não phiền

Nhu nhuyến, vững chắc – theo thiền

Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu .

Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với

TÚC MẠNG MINH , nhớ tới nhiều đời

Quá khứ với một , hai đời

Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua

Một ngàn đời hay là hơn nữa

Một trăm ngàn đời thuở lâu xa

Hoại kiếp, thành kiếp trải qua

Vị ấy nhớ lại như là mới đây .

Tại nơi ấy , tên này ta có

Thuộc giai cấp, giòng họ thế này

Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày

Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao

Ta tái sinh , nhằm vào làng đó

Có tên tuổi, giòng họ thế nào

Cứ thế , nhớ lại biết bao

Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rồi !

Nhiều đời sống thuộc thời quá khứ

Nét lành dữ chi tiết, đại cương

Minh thứ nhất, hiểu tận tường

Ta lúc canh một đêm trường, chứng tri .

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 469**

Ta với tâm kiên trì, thuần tịnh

Tâm định tỉnh, không nhiễm não phiền

Nhu nhuyến, vững chắc – theo thiền

Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu

Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với

THIÊN NHÃN MINH , dẫn tới tuệ minh

Xét về sinh tử chúng sinh

Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy liền

Vị ấy biết mối giềng Nghiệp quả

Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang

Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn

Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm

Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý

Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền

Người này thân hoại, tận duyên

Do nghiệp tà kiến , đọa liền súc sinh

Các cõi dữ , như sinh địa ngục

Hoặc đọa xứ , thằng thúc nạn tai .

\* Còn bậc hiền giả , những ai

Làm những thiện hạnh ý và lời , thân

Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiển

Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng

Sau khi thân hoại mạng chung

Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời

Do thiên nhãn , biết đời sống chết

Người hạ liệt hay kẻ giàu sang

Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn

Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may

Do hạnh nghiệp kẻ này hành động

Có kết quả chẳng giống nhau này .

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 470**

Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay

Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp này .

Minh thứ hai Ta đây chứng đắc

Trong canh giữa, diệt tất Vô minh

Minh sinh, ám diệt, sáng sinh

Do không phóng dật và tinh-cần già .

Này Pha-Rát-Va-Cha ! Như vậy

Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta

Nó được tồn tại an hòa

Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào .

Ta, với tâm thanh cao, thuần tịnh

Tâm định tỉnh, không nhiễm não phiền

Nhu nhuyến, vững chắc – theo thiền

Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu

Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với

LẬU TẬN MINH , dẫn tới biết rành

Lậu Tận Trí , biết ngọn ngành

Đây là sự Khổ , nguyên nhân đưa vào

Đây Khổ Diệt , đường nào diệt khổ

Biết như thật lậu-hoặc loại này

Nguyên nhân lậu-hoặc là đây

Diệt trừ lậu-hoặc , biết ngay con đường

\*

Nhờ hiểu biết , tận tường nhận thức

Tâm của Ta rất mực sáng trong

Dục-lậu , hữu-lậu thoát xong

Thoát vô-minh-lậu , khỏi vòng trói trăn

Ta hiểu rõ : Tự thân giải thoát

Sanh đã tận , phạm hạnh đã thành

Việc cần làm , đã thực hành

Sau đời hiện tại , Vô sanh hiển bày .

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 471**

Minh thứ ba Ta đây chứng đắc

Trong canh cuối, diệt tất Vô minh

Minh sinh, ám diệt, sáng sinh

Do không phóng dật và tinh-cần già ”.

Nghe như vậy, Sanh-Ga-Ra-Vá

Bạch với đấng Giác Giả Phật Đà :

– “ Thật sự tinh cần trải qua

Của Tôn Giả Gô-Ta-Ma thật là

Trung kiên – Át-Thi-Ta – đầy đủ,

Bậc Chân Nhân – Sáp-Pú-Ri-Sa,

Bậc A-La-Hán, Phật Đà.

Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Thế thì

Có các vì Chư Thiên không vậy ? ”.

– “ Này thanh niên ! Điều ấy hiển nhiên !

Chắc chắn là có Chư Thiên ”.

– “ Nhưng thưa Tôn Giả ! Do duyên cớ gì

Khi được hỏi các vì Thiên ấy

Có hay không, Ngài lại nói liền

‘Chắc chắn là có Chư Thiên’.

Sự việc như vậy phải liền nghĩ sao ?

Có phạm vào hư ngôn, vọng ngữ ?”.

– “ Này thanh niên ! Giả sử khi không

Được hỏi : ‘Có Chư Thiên không ?’

Phải đáp : ‘Có Chư Thiên’ đông, như vầy,

Nhưng lại đáp : ‘Ta đây chắc chắn

Được biết hẳn là có Chư Thiên’.

Một người có trí mãn viên

Xác định như vậy, dứt liền nghi mau ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Vì sao Ngài lại

**Trung Bộ (Tập 3) Kinh 100 : SANGÀRAVA \* MLH – 472**

Không giải thích như vậy từ đầu ? ”.

– “ Thanh niên ! Như vậy kể vào

Đã được lớn tiếng thuận mau đời này

Chấp nhận ngay Chư Thiên là có ”.

Nghe lời đó của đức Phật Đà

Thanh niên Sanh-Ga-Ra-Va

Bàn-môn ở Chanh-Đa-La-Káp-Pà

Hướng về đấng Phật Đà, kính cẩn

Bạch với đấng Điều Ngự như vầy :

– “ Thưa Tôn Giả ! Vi diệu thay !

Như người dựng vật lăn quay ngã nằm

Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối

Đem đèn sáng vào tối như bưng

Để ai có mắt mở bừng

Có thể thấy được sáng trưng sắc màu

Cũng như thế , nhiệm mầu Chánh Pháp

Được Thế Tôn giải đáp, trình bày

Con xin quy ngưỡng từ nay

Quy y Đại Giác , nương ngay Pháp mầu

Quy y Tăng , thanh cao đức cả

Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn

Mong Thế Tôn nhận cho con

Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên

Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục

Kể từ nay đến lúc mạng chung

Nguyện theo chân đấng Đại Hùng

Nương tựa Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-

*Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật ( 3 L )*

\* \* \*

*( Chấm dứt Kinh 100 :* ***SANGÀRAVA -*** *SANGÀRAVA Sutta )*